

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO  
TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

*Thông tin*

# TỔNG HỢP

(BẢN TIN NỘI BỘ PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC NGÀNH TDTT)

Số: 43

*Sơ lược về chính sách đối với vận động viên sau khi  
giải nghệ của một số quốc gia trên thế giới*

HÀ NỘI, 11- 2014

**Số 43 – Tháng 11/2014**

***Chuyên đề số 43: Sơ lược về chính sách đối với vận động viên sau khi giải nghệ của một số quốc gia trên thế giới***

## LỜI NÓI ĐẦU

*Đối với mỗi cán bộ, HLV, VĐV hoạt động trong ngành TDTT, việc cống hiến hết mình cho thể thao, giành thành tích cao trong thi đấu, góp phần vào sự lớn mạnh của nền thể thao quốc gia là điều luôn nằm trong trái tim và suy nghĩ của họ. Tuy nhiên, sẽ đến một thời điểm nào đó, vì một số những lý do khách quan, chủ quan, họ không thể tiếp tục thi đấu và phải giã từ sự nghiệp.*

*Có những VĐV sự chuẩn bị, diễn biến và kết thúc của quá trình giải nghệ này diễn ra khá nhẹ nhàng. Tuy nhiên, cũng có những VĐV, quá trình này lại rất khó khăn và mệt mỏi. Những VĐV đó do chưa có sự sẵn sàng cho việc chuyển đổi nghề nghiệp cũng như chưa có sự định hướng từ ban đầu, sự tư vấn của các đơn vị, tổ chức có liên quan, hay cá nhân có kinh nghiệm, sẽ dễ dẫn đến những hệ lụy tiêu cực không thể ngờ tới.*

*Nhận thức được những khó khăn vướng mắc mà các VĐV có thể phải đối diện trong quá trình trước và sau khi giải nghệ, các quốc gia, Liên đoàn, Hiệp hội thể thao đều có sự chuẩn bị tương đối kỹ lưỡng cho vấn đề này. Đó có thể là các chính sách đào tạo nghề, giáo dục cho các VĐV song song với khoảng thời gian họ đang cống hiến cho thể thao, để khi giải nghệ, họ đã có sẵn trong tay lượng kiến thức cần*

*thiết, hoặc một nghề nghiệp ổn định. Đôi khi đó có thể là những chương trình học bổng, chương trình bảo hiểm dài hạn đối với những cá nhân có thành tích xuất sắc. Còn đối với các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao, đó có thể là các chương trình hỗ trợ VĐV, cơ hội làm việc đúng chuyên môn để họ có thể tiếp tục cống hiến và phát triển sự nghiệp.*

*Để có cái nhìn khái quát về vấn đề trên, Ban Biên tập xin được giới thiệu một số khái niệm cơ bản trong vấn đề GIẢI NGHỆ TRONG THỂ THAO như “Thể nào là giải nghệ”, “Các lý do dẫn đến việc giải nghệ trong thể thao”, và một phần quan trọng không thể thiếu đó là những bài tổng hợp về “Các chính sách, chương trình hỗ trợ của một số quốc gia, hoặc Liên đoàn cho các VĐV sau khi giải nghệ”. Chúng tôi hy vọng rằng những thông tin trong chuyên đề này sẽ phần nào đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu của bạn đọc.*

***Ban Biên tập***

# MỤC LỤC

<b>Lời nói đầu</b>	3
Giải nghệ trong Thể thao và một số vấn đề liên quan	6
Chính sách và các chương trình hỗ trợ VĐV giải nghệ của một số quốc gia	27
<b>A. Khu Vực Châu Á và Đông Nam Á</b>	27
1. Malaysia	27
2. Nhật Bản	31
3. Trung Quốc	34
4. Hồng Kông	56
<b>B. Khu vực Châu Âu</b>	59
1. Phần Lan	61
2. Estonia	63
3. Latvia	66
<b>Những điều khoản chính được nêu trong chính sách “Sự nghiệp kép” hỗ trợ cho VĐV sau khi giải nghệ</b>	71
Trong lĩnh vực giáo dục	71
Trong lĩnh vực phát triển nghề nghiệp	75
Trong lĩnh vực y tế	76
Trong lĩnh vực tài chính	77
<b>C. Khu vực Châu Mỹ</b>	80

1. Canada	80
2. Hoa Kỳ	88
<b>Chính sách hỗ trợ các VĐV giải nghệ của một số liên đoàn, hiệp hội Thể thao Quốc gia và Quốc tế</b>	<b>94</b>

# **GIẢI NGHỆ TRONG THỂ THAO VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN**

## **I. Thể thao và việc giải nghệ trong thể thao**

Theo những định nghĩa cơ bản nhất, “nghỉ hưu” là một hành động thể hiện việc chấm dứt quá trình công tác hoặc làm việc của một cá nhân, do một vài nguyên nhân, trong đó hầu hết với lý do tuổi tác, sức khỏe, chính sách của nhà nước, hoặc một vài các nguyên nhân khác. Còn đối với thể thao, “nghỉ hưu”, hay còn được gọi là “giải nghệ” lại hoàn toàn là một khái niệm khác. Khi một VĐV giải nghệ, điều đó có nghĩa là VĐV quyết định chấm dứt sự nghiệp thi đấu của mình với môn thể thao mà họ thi đấu. Giải nghệ trong thể thao có thể để lại những tác động tích cực, tuy nhiên đối với một số cá nhân, việc giải nghệ cũng mang đến nhiều ảnh hưởng vô cùng tiêu cực.

## **II. Các nguyên nhân dẫn đến việc giải nghệ**

Theo nghiên cứu của các nhà khoa học trong lĩnh vực TDTT, các lý do dẫn đến việc giải nghệ vô cùng đa dạng, trong đó có thể kể đến một số lý do cơ bản sau đây.

### ***1. Mất khả năng thi đấu***

Mất khả năng thi đấu là một trong những lý do đơn giản nhất dẫn đến việc VĐV quyết định giải nghệ. Mất khả năng

thi đấu, theo nghiên cứu của Flor (1996), Raedeke (1995) và Wilmore, Costill & Kenney (2008) có thể là do tâm lý, tác động tiêu cực của tình cảm, kiệt sức hoặc do áp lực tinh thần do môi trường, hoàn cảnh...

Thông thường những VĐV phải chịu áp lực về thành tích do chính bản thân mình tự đặt ra hoặc do tác động ngoại cảnh sẽ luôn căng thẳng trước khi thi đấu; ít nhiều sẽ gây ảnh hưởng đến tinh thần, cảm xúc, về lâu về dài họ sẽ cảm thấy không tự tin trước khi thi đấu. Hay đôi khi ở các môn thể thao đồng đội, họ cảm thấy không thể nào phối hợp nhuần nhuyễn được cùng các đồng đội khác của mình. VĐV lúc đó càng tăng cường thời gian hoặc cường độ tập luyện, nhưng kết quả tập luyện hoặc thành tích thi đấu không được nâng lên. Họ sẽ vướng vào vòng luẩn quẩn của áp lực thành tích → tăng cường tập luyện → thành tích thi đấu giảm → áp lực tinh thần. Do VĐV không có khả năng đạt được thành tích như mình mong muốn nên họ sẽ có cái nhìn tiêu cực hoặc thái độ không phấn đấu cho môn thể thao mình mình đã lựa chọn. Vì vậy, VĐV quyết định giải nghệ. Thông thường khi VĐV quyết định giải nghệ do mất khả năng thi đấu, sẽ không dễ dàng để VĐV đó quay trở lại hoạt động trong ngành thể thao nói chung hoặc môn thể thao mình đã từng thi đấu trước đây nói riêng. Khả năng để VĐV quay lại tiếp tục tranh tài thường sẽ là rất ít.



## ***2. Cắt giảm nhân sự***

Một trong những nguyên nhân khác khiến VĐV quyết định giải nghệ là do việc cắt giảm nhân sự. Theo nghiên cứu của Stankovich (1998), điều này xảy ra khi VĐV không có khả năng thi đấu ở cường độ hoặc trình độ cao hơn hoặc phối hợp nhịp nhàng với các VĐV khác ở các môn thi đấu ở nội dung đồng đội, dẫn đến việc sụt giảm thành tích thi đấu. Chính việc không được lựa chọn thi đấu cùng các đồng đội khiến VĐV có cảm giác hụt hẫng, mất thăng bằng, buồn chán, mất tinh thần, hay đôi khi là mất niềm tin vào bản thân, nhất là khi môn thể thao đó là sở trường của họ.

## ***3. Chấn thương***

Với những VĐV phải quyết định chấm dứt sự nghiệp thi đấu do chấn thương, thực sự đây là một quyết định vô cùng đau đớn và mệt mỏi. Khi phải giải nghệ, VĐV thường sẽ có xu hướng mệt mỏi, chán nản, lạm dụng chất kích thích, chất có cồn, hay có khi lại ghen tị với những VĐV đang tiếp tục thi đấu.

Đối với một số người, họ kết thúc sự nghiệp thi đấu ngay sau khi bị chấn thương ở một trận đấu, hoặc một cuộc đua, sẽ thường có xu hướng tự ti vào bản thân, cảm thấy bất lực vì khả năng mình yếu kém, không đủ trình độ để tránh được chấn thương, dẫn đến việc phải sớm giải nghệ.

## ***4. Tuổi và những vấn đề có liên quan***

Tuổi tác cũng là một trong những lý do chính dẫn đến việc kết thúc sự nghiệp thi đấu của VĐV. Tuổi cao và

những ảnh hưởng của sức khỏe khiến một số VĐV cảm thấy mệt mỏi trong quá trình luyện tập, hoặc thi đấu. Điều này ít nhiều sẽ có những tác động đến thành tích thi đấu của VĐV, hoặc toàn đội tuyển.

Đôi khi, ở các môn thể thao đối kháng, mặc dù VĐV chưa lớn tuổi, hay đôi khi họ còn chưa đến tuổi trung niên, nhưng xét về độ tuổi thi đấu, sự nhanh nhạy thì họ không thể bằng được những VĐV trẻ hơn.

### ***5. Các lý do cá nhân khác***

Một số các lý do cá nhân khác khiến VĐV đưa ra quyết định giải nghệ có thể kể đến như mâu thuẫn với các đồng đội, không cảm thấy thoải mái khi làm việc cùng HLV...

Theo nghiên cứu của Boothby, Tungatt & Townsend (1981), Koukouris (1991), VĐV sẽ đạt thành tích cao nhất khi họ hội tụ đủ các yếu tố tốt gồm: trình độ bản thân, thực lực đối thủ, môn thi đấu sở trường, sự ủng hộ, động viên đến từ HLV, đồng đội... Trong đó sự ủng hộ, động viên đến từ HLV, các đồng đội được xem là nhân tố tâm lý từ môi trường bên ngoài, nhưng có tầm ảnh hưởng không hề nhỏ. VĐV có được sự ủng hộ này sẽ cảm thấy thoải mái trong thi đấu, và đặt niềm tin tuyệt đối vào vị HLV của mình. Đối với những VĐV không có được sự ủng hộ tích cực này, họ sẽ sớm cảm thấy chán nản, và không thiết tha thi đấu. Điều này sớm muộn cũng dẫn đến việc kết thúc sự nghiệp thi đấu của VĐV.

### **III. Sơ lược các vấn đề về chính sách hỗ trợ VĐV sau khi giải nghệ**

Các quốc gia trên thế giới hiện nay cũng có mối quan tâm đến việc hỗ trợ các VĐV sau khi giải nghệ, đặc biệt là đối với những VĐV có sự đóng góp không nhỏ đến sự phát triển của nền thể thao quốc gia, hay những VĐV trẻ gặp phải chấn thương trong quá trình thi đấu khiến họ đành phải chấm dứt sự nghiệp thi đấu thể thao ngoài mong muốn. Các chính sách về hỗ trợ VĐV sau khi giải nghệ có thể kể đến một số như: hỗ trợ về tài chính (bảo hiểm, hưu trí, tiền giải nghệ...), hỗ trợ về đào tạo giáo dục chuyên sâu (học bổng đào tạo, đào tạo nghề...)

Mỗi chương trình, chính sách hỗ trợ lại có những tác động tích cực đến sự cống hiến của các VĐV trẻ đến nền thể thao quốc gia nói chung, hoặc đến môn thể thao thi đấu nói riêng. Đặc biệt là với những môn thể thao đòi hỏi sự dẻo dai, nhạy bén, phản xạ tinh nhanh của VĐV.

Bên cạnh đó, việc hỗ trợ các VĐV trong quá trình đào tạo giáo dục sẽ khiến VĐV cảm thấy tự tin hơn sau khi kết thúc sự nghiệp thi đấu, họ vẫn có đủ khả năng, trình độ và bằng cấp để cống hiến cho thể thao quốc gia ở những lĩnh vực khác như công tác quản lý, công tác đào tạo, công tác huấn luyện đội tuyển, hoặc công tác tài trợ...

### **IV. Chuyển nghề**

Chuyển nghề có thể được định nghĩa là một sự thay đổi rõ ràng trong cuộc sống của một người hay sự nghiệp. Điều

này cũng được định nghĩa là những sự kiện dẫn đến thay đổi trong hành vi và quan điểm ở VĐV (Schell, 1995). Quá trình chuyển đổi nghề nghiệp có thể được mô tả như một quá trình đối phó với một tập hợp các nhu cầu cụ thể hoặc thách thức mà VĐV phải đối mặt khi bước vào quãng đời nghỉ thi đấu (Stambulova, Stephan, & Japhag, 2007). Sự chuyển tiếp từ thể giới thể thao có thể là tích cực hay tiêu cực tùy thuộc vào nhân cách của các VĐV và lý do nghỉ thi đấu. Việc chuyển sang giai đoạn cuộc sống ngừng thi đấu thể thao thật không dễ dàng thực hiện đối với một số VĐV, bởi vì mỗi người sẽ phản ứng với sự chuyển đổi theo cách riêng của mình. Một số VĐV trải qua một quá trình chuyển đổi khá dễ dàng và tích cực, trong khi những người khác lại trải nghiệm một quá trình chuyển đổi khá vất vả, đôi khi có phần tiêu cực.

Theo một nghiên cứu của Miller (1997) cho rằng gần hai phần ba trong số các VĐV giải nghệ thường gặp phải những bất chắc với quá trình chuyển đổi sang giai đoạn nghỉ thi đấu. Việc hỗ trợ trong quá trình chấm dứt sự nghiệp thể thao có thể giúp cho việc chuyển đổi được dễ dàng. Quá trình chuyển đổi, giải nghệ thể thao về cơ bản xuất phát từ lý do cá nhân của và ảnh hưởng đến VĐV theo những cách khác nhau.

Trong quá trình chuyển đổi, các VĐV phải đấu tranh để phát triển, phù hợp với lối sống của mình (Denison, 1994). Nhiều VĐV không được chuẩn bị cho việc chuyển sang

nghỉ thi đấu (giải nghệ) vì họ không thể kiểm soát được những yếu tố như tuổi tác, chấn thương, hoặc bị sa thải khỏi đội dẫn đến phải nghỉ thi đấu (Stankovich, 1998). Những VĐV bị buộc phải nghỉ thi đấu sớm có thể không được chuẩn bị tâm lý để điều chỉnh cuộc sống ngoài thi đấu thể thao của họ. Bởi vậy, một số VĐV có thể sẽ xoay sở để tìm kiếm thú vui bên ngoài môn thể thao của họ (Webb, Nasco, Riley, & Headrick, 1998). Tình trạng thiếu sự hài lòng trong cuộc sống đã khiến cho việc nghỉ thi đấu thể thao được xem là một quá trình chuyển đổi cuộc sống tương tự như việc nghỉ hưu từ hoạt động nghề nghiệp của một người (Webb, Nasco, Riley, & Headrick, 1998). Các VĐV có thể phải vật lộn khi họ chuyển tiếp vào lực lượng lao động, bởi vì họ có thể thiếu kỹ năng làm việc thực tế và sự tự tin để thực hiện các nhiệm vụ công việc một cách thành thạo.

Khi quá trình giải nghệ thể thao xảy ra, VĐV bắt đầu một quá trình chuyển đổi vào một giai đoạn cuộc sống mới. Nhiều VĐV thực hiện quá trình chuyển đổi từ thi đấu thể thao sang cuộc sống làm việc một cách suôn sẻ với ít tác động tiêu cực (Thomas & Ermler, 1988). Các VĐV này thường đã có sự chuẩn bị phương án cho việc nghỉ thi đấu thể thao của mình, đã hoàn thành những khóa đào tạo về kiến thức và phát triển kỹ năng của cuộc sống lao động. Họ cũng nhận được sự hỗ trợ, giúp sức của gia đình và bạn bè. McPherson (1980) kết luận rằng trong khi nhiều VĐV trải qua một quá trình chuyển đổi trơn tru sau khi kết thúc sự

nghiệp thể thao, họ thường không tìm thấy nghề nghiệp xứng đáng, hoặc tâm lý hoặc về tài chính. Những căng thẳng liên quan đến hưu trí nói chung là tiêu cực và tạo ra sự lo lắng (Thomas & Ermler, 1988). Đối với các VĐV, hưu trí thường xảy ra muộn trong cuộc sống của một người khi người ta có thể lập kế hoạch cho quá trình chuyển đổi cuộc sống nhưng đối với VĐV, quá trình này có thể xảy ra vào một thời điểm không có kế hoạch. Do nhu cầu của thời gian liên quan với môn thể thao, VĐV có thể không có chuẩn bị đầy đủ cho giai đoạn cuộc sống mới này.

### ***Khuôn mẫu của sự chuyển đổi***

Hiệu quả của việc đối phó với quá trình chuyển đổi có thể phụ thuộc vào các nguồn lực sẵn có và những rào cản gây trở ngại cho sự giúp đỡ (Kadlick & Flemr, 2008). Quá nhiều rào cản có thể gây ra một cuộc khủng hoảng hoặc căng thẳng quá độ (Kadlick & Flemr, 2008). Taylor và Ogilvie (1994) đã phát triển một phương pháp năm bước để giải thích quá trình thích ứng xảy ra với việc chấm dứt sự nghiệp thể thao.

Những bước này bao gồm: xác định các yếu tố nguyên nhân khởi xướng việc nghỉ thi đấu, lưu ý các yếu tố liên quan đến sự thích nghi, mô tả các nguồn lực sẵn có, có thể ảnh hưởng đến các phản ứng; chất lượng của quá trình thích ứng, và thảo luận về các điều trị tùy chọn có sẵn cho bất kỳ phản ứng căng thẳng (Taylor & Ogilvie, 1994).

Những mô hình chuyển tiếp thành lập quỹ hưu trí thể thao như một quá trình chuyển đổi này cần phải có chiến lược đối phó, và nên thành lập trước khi nghỉ thi đấu thể thao.

### ***Đặc trưng của nghề thể thao***

Đặc trưng của nghề thể thao thể được mô tả là mức độ mà một người xác định với vai trò VĐV (Webb, Nasco, Riley, & Headrick, 1998). Danh tính một người bao gồm khía cạnh cuộc sống của người đó cho là cần thiết để phát triển tính cách (Delaney & Madigan, 2009). Đặc trưng nghề thể thao được khắc họa rõ nét bởi thực tế là đấu thủ đó được chúng thừa nhận nhiều hơn so với một số người lao động trong các ngành nghề (Webb, Nasco, Riley, & Headrick, 1988). Thể thao có thể mang đến cho nhiều người khả năng nâng cao lòng tự trọng của họ (Wheeler, Malone, Van Viack, Nelson, & Steadward, 1996). Vào lúc VĐV thể thao bước vào giai đoạn nghỉ thi đấu, đặc trưng nghề thể thao của họ sẽ có ảnh hưởng đến việc chuyển đổi nghề nghiệp (Stambulova, Stephan, & Japhag, 2007). Mỗi người có một quan điểm khác nhau theo theo đặc tính cá nhân của mình.

Đặc trưng nghề thể thao cao hay mạnh có thể làm cho việc chuyển đổi nghề nghiệp khi giải nghệ diễn ra theo chiều hướng xấu (Stambulova, Stephan, & Japhag, 2007). Việc chuyển đổi theo chiều hướng xấu này xảy ra khi ở VĐV không thể hình thành được vai trò xã hội mới trong xã hội và đã rời khỏi việc thi đấu thể thao với tư cách một

VĐV. Những VĐV bị buộc phải nghỉ thi đấu sớm có thể không có sự chuẩn bị sẵn sàng về mặt tâm lý để thích nghi với cuộc sống bên ngoài việc thi đấu thể thao của họ (Webb, Nasco, Riley, & Headrick, 1988).

Khi một VĐV kết thúc sự nghiệp thi đấu môn thể thao của mình, họ có thể cảm thấy cuộc sống của mình và hệ thống hỗ trợ sẽ bị mất. Ngoài ra, một VĐV có thể cảm thấy rằng gia đình của họ có thể không chấp nhận họ, bởi vì gia đình thường là nguồn động viên ủng hộ rất lớn đối với việc gia nhập giới thể thao của VĐV. Phản ứng đó với việc giải nghệ khỏi thể thao là khác nhau giữa các VĐV, do mức độ đặc trưng nghề thể thao ở mỗi VĐV là khác nhau. Đặc trưng nghề thể thao khác với việc người nào đó chỉ gắn mình với một môn thể thao nhiều hơn như niềm đam mê so với các sở thích khác trong cuộc sống.

Những VĐV mang đặc trưng nghề thể thao mạnh mẽ gắn với môn thể thao của họ và những người có khó khăn trong thời kỳ nghỉ thi đấu thường tự coi mình là người ngoài cuộc đối với đời sống thể thao dường như đều phải trải nghiệm sự cô lập nặng nề hơn (Webb, Nasco, Riley, & Headrick, 1988). VĐV mang bản sắc của một nhà thể thao và một bản sắc riêng biệt từ môn thể thao của mình dường như chuyển đổi trơn tru hơn khi ra khỏi lĩnh vực thi đấu (Webb, Nasco, Riley, & Headrick, 1988). Stambulova, Stephan, và Japhag (2007) thấy rằng một phần ba số người được hỏi đã trả lời



rằng họ gặp khó khăn trong việc thay đổi danh tính của họ từ định hướng thể thao để theo định hướng nghề nghiệp. Bản sắc thể thao có thể bắt rễ quá sâu từ đó nó có thể là một thách thức đối với việc tự xác định phương hướng của VĐV. VĐV càng gắn bó lâu với nghề bao nhiêu thì càng gặp nhiều khó khăn bấy nhiêu trong quá trình giải nghệ thể thao (Stambulova, Stephan, & Japhag, 2007). Webb, Nasco, Riley, và Headrick thấy rằng một số VĐV cảm thấy họ cần thiết để trở thành một phần của một môn thể thao để được biết đến trong khuôn viên đại học. Khi một VĐV nghỉ thi đấu, họ có thể cảm thấy mất ý nghĩa hay mục đích trong cuộc sống (Nimrod, 2007). Một số VĐV có thể nghĩ rằng họ sẽ không biết nếu họ không liên kết với một môn thể thao cụ thể. Lally (2007) định nghĩa tự nhận dạng như là một cái nhìn đa chiều của chính mình, đó là chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố xã hội và môi trường. Mặc dù danh tính của một người bao gồm một số phương diện, một khu vực quan tâm có thể chiếm ưu thế nghiêng tổng thể tự nhận dạng (Lally, 2007).

Giải nghệ trong thể thao có thể khó khăn nếu các VĐV có một bản sắc thể thao mạnh mẽ (Grove, Lavallée, & Gordon, 1997; Webb, Nasco, Riley, & Headrick, 1998). Những VĐV đã cống hiến trọn đời cho thể thao mà không vì bất kỳ lợi ích bên ngoài nào có thể phải trải qua một thời gian khó khăn hơn để điều chỉnh cuộc sống không hoạt động thể thao của họ (McPherson, 1980; Murphy, Petitpas, & Brewer,

1996; Pearson & Petitpas, 1990). Các VĐV có một thời gian khó xem mình bên ngoài lĩnh vực thể thao dẫn đến một hậu khủng hoảng bản sắc giải nghệ thể thao (Taylor & Ogilvie, 1994). Do đó, VĐV thể thao với bản sắc mạnh mẽ thường không có kế hoạch cho tương lai mà không thi đấu thể thao làm cho họ khó khăn hơn để thoát khỏi môi trường thể thao (McPherson, 1980). VĐV có thể phát triển một bản sắc thấp khi bị buộc phải nghỉ hưu và rời môn thể thao của mình (Pearson & Petitpas, 1990). Quá trình chuyển tiếp cho giải nghệ thể thao có thể được kéo dài nếu VĐV là không thể tách khỏi các hoạt động thể thao của mình (Stambulova, Stephan, & Japhag, 2007).

Việc chấm dứt sự nghiệp có thể tạo nên những thay đổi lớn trong cuộc sống của các VĐV, trong đó có thể ảnh hưởng đến tình cảm, nhận thức, và hành vi của họ. Trong những năm tháng tham gia thi đấu, các VĐV có được một địa vị xã hội, sự nổi tiếng và tính cách của một nhà thể thao mạnh mẽ (Stephan, Torregrosa, và Sanchez, 2007). Khi VĐV bất ngờ bị lấy đi những thứ đó, hoặc không được chuẩn bị để họ có thể gỡ bỏ chúng khỏi cuộc sống của mình, thì có thể dẫn đến một quá trình chuyển đổi tiêu cực. Các VĐV có thể xem xét việc có thay đổi bản sắc của mình để đáp ứng những thay đổi nhu cầu của cuộc sống như vậy là một tình huống xấu (Stephan, Torregrosa, và Sanchez, 2007). Sự thay đổi này là không thể tránh khỏi, bởi vì các VĐV chắc chắn sẽ phải từ bỏ việc thi đấu thể thao của mình tại một thời điểm nào đó trong cuộc sống.

## ***Tính tự lập***

Tính tự lập của một người là niềm tin của chính mình có thể thực hiện các hành động cần thiết để biết cách hành xử (Schunk, 2008). Tính tự lập của một người ảnh hưởng đến hành vi đã học được của họ (Schunk, 2008). Tính tự lập của một cá nhân liên quan tới bản sắc của người đó có thể ảnh hưởng đến việc học các kỹ năng mới của họ. Những người biểu lộ tính tự lập thấp đối với việc học các kỹ năng mới có nhiều khả năng từ bỏ việc học tập kỹ năng thay vì cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ này (Schungk, 2008). Người có tính tự lập cao có một sự tự cao trong một lĩnh vực khác của cuộc sống, chẳng hạn như trong thể thao, và vì thế họ có thể sẽ ít có ý muốn tự nguyện rời khỏi công việc này. Điều này có thể gây khó khăn cho việc giải nghệ thể thao nếu các VĐV không sẵn sàng theo đuổi các kỹ năng nghề nghiệp mới mà họ không tự động giỏi thực hiện. Tính tự lập của một người có liên quan đến việc lựa chọn nghề nghiệp trong cuộc sống (Schunk, 2008). Nó cũng liên quan đến sự nỗ lực mà người ta bỏ ra nhằm thực hiện một hoạt động hoặc công việc (Schunk, 2008). Tính đa nghi có thể ảnh hưởng đến tính tự lập của một người ở chỗ nó khiến cho người đó không muốn tiếp tục công việc (Schunk, 2008). Nếu cuộc sống không có thi đấu thể thao làm phát sinh nỗi sợ hãi đối với một VĐV và sự hoài nghi về thành công trong tương lai, thì việc giải nghệ thể thao chắc chắn sẽ diễn biến theo chiều hướng tiêu cực.

Thông tin phản hồi có thể nâng cao tính tự lập của một người đối với một kỹ năng nào đó (Schunk, 2008). Trong thể thao, VĐV thường nhận được sự phản hồi mà anh ta mong muốn đối với việc đạt được thành tích tốt hơn. Trong các lĩnh vực sự nghiệp không phải là thi đấu thể thao, các cá nhân có thể không thường xuyên nhận được những phản hồi mà họ mong muốn, điều đó khiến cho việc chuyển sang giải nghệ thể thao trở nên tiêu cực.

### ***Vai trò xã hội***

Với việc giải nghệ thể thao, một vai trò xã hội mới sẽ được tạo dựng ở các VĐV. VĐV sẽ phải trải nghiệm việc mất đi những người đồng đội, và sự bảo đảm cho việc tham gia thi đấu của mình. VĐV phải chuẩn bị đảm nhiệm một vai trò xã hội mới ở bên ngoài hoạt động thể thao của họ. Lý do có thể VĐV không cố gắng tạo dựng cho mình một vai trò xã hội mới là vì họ cảm thấy bị cô lập với các hoạt động thể thao so với các đồng đội cũ của mình, vì vậy đã hình thành nên thái độ chống đối xã hội (Wolff & Lester, 1989). Cùng với việc tạo dựng một vai trò xã hội mới VĐV cũng phải thực hiện một quá trình điều chỉnh về mặt tâm lý, các mối quan hệ cá nhân và vấn đề tài chính do tất cả mọi thứ trong cuộc sống của mình đang thay đổi khi đã bỏ lại phía sau sự nghiệp thể thao mà mình đã từng gắn bó (Stankovich, Meeker, và Henderson, 2001; Lavallée & Anderson, 2000). Grove, Lavallée, Gordon, và Harvey (1998) đã nghiên cứu 2.000 VĐV nghỉ thi đấu và thấy rằng, hai mươi phần trăm trong số họ đã từng trải qua những "khó khăn trong việc

điều chỉnh tâm lý." Những điều chỉnh để bước vào thế giới mới này bị tác động bởi lý do việc giải nghệ thể thao- quá trình chuyển đổi tích cực hay tiêu cực, và các khả năng ứng phó được sử dụng trong thời kỳ chuyển đổi (Stankovich, Meeker, và Henderson, 2001). Thể thao được tổ chức theo một mạng lưới xã hội cho người tham gia, mà ở đó họ có thể tìm hiểu và phát triển nhiều kỹ năng sống (Delaney & Madigan, 2009). Các thành viên trong đội luôn chứng tỏ là một hệ thống hỗ trợ nhau một cách mạnh mẽ. Khi một VĐV chuyển sang giai đoạn giải nghệ thể thao, hệ thống hỗ trợ này có thể bị giảm bớt, gây nên những căng thẳng (stress) trong cuộc sống của VĐV và kết quả là một trường hợp giải nghệ thể thao tiêu cực. Nhiều VĐV không có kế hoạch nào khác cho tương lai ngoài việc thi đấu thể thao (Stankovich, Meeker, và Henderson, 2001). VĐV được hỗ trợ và chỉ đạo càng nhiều thì việc chuyển đổi vào cuộc sống thực tế sẽ càng thu được kết quả tốt hơn. Rút khỏi xã hội không phải là trường hợp hiếm có khi VĐV phải nghỉ thi đấu do chấn thương (Lewis-Griffith, 1982). Pearlman (2004) cho rằng sự ngỡ ngàng về mặt xã hội xảy ra với việc giải nghệ, ngừng thi đấu thể thao, mà ở đó phải mất từ 4 đến 7 năm để điều chỉnh mới có thể thích ứng được hoàn toàn với những khác biệt. Webb, Nasco, Riley, và Headrick (1998) phát hiện ra rằng những người phải nghỉ thi đấu do chấn thương sẽ phải trải qua một thời gian điều chỉnh khó khăn nhất so với những VĐV nghỉ thi đấu một cách tự chủ hoặc đã có dự định từ trước.

Ý nghĩa xã hội của một VĐV trong hoạt động thể thao có thể được nâng cao do gia tăng sự chú ý của các phương tiện truyền thông. Những VĐV cố gắng để được các phương tiện truyền thông theo dõi và làm hài lòng công chúng được gọi là " VĐV của truyền thông " (Torregrosa, Boixados, và Cruz, 2004). Khi là một VĐV của truyền thông, có thể dẫn đến các vấn đề rắc rối dẫn đến chấm dứt sự nghiệp, bởi vì VĐV đó có thể sẽ không còn nhận được sự chú ý mà anh ta dựa vào đó để tự thỏa mãn mình. Việc giải nghệ thể thao có thể dẫn đến sự điều chỉnh các vấn đề nảy sinh trong quá trình chuyển sang một cuộc sống không có thi đấu thể thao của VĐV (Torregrosa, Boixados, & Cruz, 2004).

Một số VĐV có trình độ thi đấu ở mức đỉnh cao có thể coi các môn thể thao như một phương tiện để phát triển về mặt xã hội và phát triển tính năng động xã hội của mình (Thomas & Ermler, 1988). Một số VĐV có thể không muốn nghỉ thi đấu vì sợ mất đi sự công nhận (Wheeler, Malone, Van Viack, Nelson, & Steadward, 1996). VĐV này có thể tận hưởng cảm giác được công chúng công nhận và không muốn mất đi cảm giác đó (Wheeler, Malone, Van Viack, Nelson, & Steadward, 1996). Sự chú ý của giới truyền thông có thể có tác động lên sự thành công của quá trình chuyển đổi một VĐV thể thao trở thành chấm dứt sự nghiệp.

Nhiều VĐV bắt đầu thi đấu ở môn thể thao của họ từ độ tuổi còn trẻ và không hề có những suy nghĩ về việc giải

nghệ. Mục tiêu chính tại thời điểm đó là trở thành một VĐV tuyệt vời biết làm hài lòng đám đông. Đôi khi việc nghỉ thi đấu thể thao bước vào cuộc đời của một VĐV, mà ở họ không hề có sự chuẩn bị gì cho việc rời khỏi cuộc sống tập luyện và thi đấu. Việc không được chuẩn bị có thể dẫn đến một quá trình chuyển đổi tiêu cực trong quá trình sống này, trong đó có thể có những ảnh hưởng lâu dài. Một quá trình chuyển đổi tích cực có thể được thể hiện như phát triển một bản sắc mới, những mối quan hệ xã hội mới, và vai trò xã hội mới trong cuộc sống mà VĐV đó cảm thấy được thỏa mãn (Chen, 2003). Một quá trình chuyển đổi tiêu cực, do đó, sẽ có thể được biểu hiện là cá nhân người đó không để lại các mối quan hệ xã hội và không có một tác động tốt nào đối với xã hội ngoài hoạt động thể thao (Chen, 2003). Torregrosa, Boixados, và Cruz (2004) phát hiện ra rằng các VĐV nam đã ý thức được rằng việc giải nghệ trong thể thao là không thể tránh khỏi, nhưng không chắc chắn khi nào và nó sẽ xảy ra như thế nào. Điều không chắc chắn này có thể dẫn đến sự thiếu chuẩn bị, dẫn đến một tiêu cực cho việc giải nghệ trong thể thao.

### ***Tái hòa nhập xã hội***

Những thách thức mà một VĐV khi giải nghệ có thể phải đối mặt có thể bao gồm: đi học đại học, tìm kiếm một công việc mới, kết hôn, chuyển đến một chỗ ở, nơi cư trú mới, cha mẹ, công việc mới, và những người bạn mới. Khi giải nghệ từ một môn thể thao, VĐV có thể phải trải qua một

quá trình tái xã hội hóa hay tái hòa nhập xã hội vào một môi trường xã hội mới. Các VĐV có trình độ cao đẳng sẽ tạo dựng cho mình một vai trò xã hội mới ngoài các môn thể thao thi đấu khi đã giải nghệ. Tamasne (1976), Kleiber và Greendorter (1983) cho rằng sự kết thúc sự nghiệp của một VĐV có học vấn có thể phát sinh những vấn đề phải điều chỉnh khi chuyển sang một vai trò xã hội mới.

Việc tham gia hoạt động thi đấu thể thao có thể mang lại một chức năng xã hội - cảm xúc cho các VĐV. Các VĐV có thể có được kinh nghiệm xử lý các tình huống tranh chấp và kiểm soát những tình huống căng thẳng có thể xây dựng nên sự thống nhất trong toàn đội (Delaney & Madigan, 2009). Một số VĐV từng trải với sự năng động xã hội và nâng cao được vị thế xã hội và kinh tế của họ nhờ vào việc nghỉ thi đấu thể thao, việc đó có thể làm cho cuộc sống của họ dễ dàng hơn (Delaney & Madigan, 2009). Khi đã giải nghệ, VĐV này có thể sẽ cảm thấy vị thế này biến mất, và họ không thể đối phó với sự mất mát đó. Khi tình trạng này thay đổi thì không phải bao giờ nó cũng làm thay đổi vị thế xã hội hiện có của VĐV, VĐV thường không muốn chứng kiến sự thụt lùi về vị thế xã hội có thể xảy đến từ việc giải nghệ thể thao.

### ***Hình ảnh về cơ thể***

VĐV cũng có thể trải nghiệm những thay đổi của cơ thể với sự chấm dứt sự nghiệp thể dục thể thao. Những thay đổi



của cơ thể như tăng cân, mất sức mạnh cơ bắp, và đau toàn thân, có thể là nguồn gốc đau khổ cho các VĐV giải nghệ (Stephan, Torregrosa, và Sanchez, 2007). Một sự khác biệt lớn về hình ảnh cơ thể tồn sẽ diễn ra và dễ dàng nhận thấy giữa tập thể dục để duy trì một lối sống lành mạnh và luyện tập chuyên nghiệp một môn thể thao để thi đấu đỉnh cao (Chamalidis, 2000; Stephan, Torregrosa, và Sanchez, 2007). Những lo lắng về sự thay đổi diện mạo cơ thể có thể trở thành một tác nhân gây stress nặng nề cho VĐV trong thời gian chấm dứt sự nghiệp (Stephan, Torregrosa, & Sanchez, 2007). Khi hình ảnh cơ thể của một VĐV bị thay đổi một cách tiêu cực theo nhận thức của cá nhân, họ có thể phải chịu đựng một "thân hình không mấy dễ chịu", đó là tăng cân, suy giảm khả năng thể chất, căng thẳng đầu óc, đau nhức và mệt mỏi. Đó có thể là sản phẩm của sự giảm mạnh lượng vận động huấn luyện thể lực và mất đi sự điều độ về thói quen ăn uống của người đó (Stephan & Bilard, 2003; Stephan, Torregrosa, và Sanchez, 2007; Wyllemann, DeKnop, Menkehorst, Theeboom, và Annerel, 1993). VĐV có diện mạo cơ thể tích cực thường là những người tích cực rèn luyện với lòng tự trọng cao hơn. (Fox, 2000). Những mặc cảm về cơ thể thường xuất phát từ việc tăng cân và không thể duy trì được các năng lực thể chất của cá nhân (Fox, 2000). Stephan, Torregrosa, và Sanchez (2007) phát hiện ra rằng những VĐV đã bộc lộ những cảm xúc tiêu cực về sự thay đổi diện mạo cơ thể của mình thường là những

người giải nghệ một cách tiêu cực mà nhận thức của họ về giá trị vốn có về mặt thể chất ở họ đã giảm sút. Việc VĐV nhìn nhận hoặc chấp nhận những thay đổi cơ thể xảy ra trong thể thao khi giải nghệ như thế nào có thể ảnh hưởng đến sự dễ dàng trong việc chuyển sang chấm dứt sự nghiệp thể thao.

### *Cảm giác mất mát*

Giải nghệ khỏi sự nghiệp thể thao có thể mang lại một cảm giác mất mát mà các VĐV tin rằng sẽ không gì có thể thay thế được những cảm giác mà thể thao đã mang lại cho họ (Brady, 1988). Khi việc giải nghệ là bắt buộc đối với VĐV, chẳng hạn như do chấn thương hoặc không còn được tuyển chọn tiếp, thì người đó có thể cảm thấy bản thân mình dường như có rất ít sự lựa chọn cho cuộc sống tiếp theo (Brady, 1988). Điều này cũng có thể gợi ra những cảm giác về một sự hứa hẹn trống rỗng mà mọi công sức khó nhọc và thời gian mà họ đã phấn đấu trở nên vô nghĩa (Brady, 1988). Giải nghệ thể thao đòi hỏi phải có sự điều chỉnh về tâm lý và rút lại vai trò là một nhà thể thao (Greendorfer, 1985). Trong hoàn cảnh này, VĐV đã giải nghệ có thể được ưu tiên đối với những quyền lợi và những hoạt động của họ (Greendorfer, 1985). Thông qua việc sắp xếp lại những quyền lợi của mình trong cuộc sống, VĐV đã giải nghệ có thể sẽ mãi mãi không có cảm giác bị mất mát. Hill và Lowe (1994) kết luận rằng quá trình giải nghệ có thể là lần đầu tiên một VĐV cảm thấy bị tước đoạt mất sự thỏa mãn mà

thể thao đã mang lại cho họ. Giải nghệ thể thao có thể là nguyên nhân của sự lo lắng vì họ sợ bị mất đi tình đồng đội và những chế độ mà xã hội đã dành cho mình (Thomas & Ermler, 1988).

***Ban biên tập tổng hợp (theo Sport retirement defined và EU guidelines on dual careers of athletes)***

# CHÍNH SÁCH VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ VĐV GIẢI NGHỆ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA

## A. Khu vực Châu Á và Đông Nam Á

### *1. Malaysia*

#### **Chế độ hưu trí đối với 21 VĐV đoạt huy chương vàng**

21 vận động viên giành huy chương vàng tại Đại hội thể thao châu Á - Incheon gần đây, và Đại hội thể thao khối Thịnh vượng chung - Glasgow đã được ghi nhận những đóng góp của họ cho sự phát triển của thể thao quốc gia, theo lời phát biểu của một chuyên gia đang hoạt động trong lĩnh vực TDTT của Malaysia.

Đề án về việc hỗ trợ các VĐV sau giải nghệ được đưa ra sau Đại hội thể thao khối Thịnh vượng chung - Kuala Lumpur năm 1998 giữa Công ty Carlsberg Malaysia và Hội đồng Olympic Malaysia (OCM), này đã chứng kiến tổng cộng 101 VĐV được hưởng lợi từ chương trình bảo hiểm có tiền thưởng tích lũy đến 3,67 triệu RM của Đề án.

Ngoài ra, Nhà tài trợ này, thông qua Quỹ từ thiện JC Jacobsen Foundation vừa được ra mắt, cũng đã đóng góp thêm 15.000 RM là khoản tài trợ hàng năm cho Quỹ hỗ trợ

những VĐV xuất sắc quốc gia, hay còn được biết đến với tên gọi SportExcel. Theo lời phát biểu của Giám đốc điều hành của Carlsberg Malaysia – ông Henrik Juel Andersen, hãng bia này đã góp 410.000 RM trong suốt 23 năm quan hệ đối tác với Hội đồng Olympic Malaysia.

Đề án Hỗ trợ VĐV giải nghệ OCM-Carlsberg đang cung cấp chương trình bảo hiểm nhân thọ cá nhân đối với những VĐV Malaysia giành được huy chương tại Đại hội Thể thao châu Á, Đại hội Thể thao khối Thịnh vượng chung hay tại Thế Vận Hội trước đây với việc *Hội đồng Olympic Malaysia chi trả phí bảo hiểm hàng năm trong khoảng thời gian 14 năm. Huy chương vàng cá nhân tại Đại hội thể thao châu Á, Đại hội thể thao khối Thịnh vượng chung sẽ được trao một **hợp đồng bảo hiểm suốt đời mệnh giá 50.000 RM***, trong khi nhà cựu vô địch Olympic được cung cấp gói bảo hiểm suốt đời mệnh giá 160.000 RM.

VĐV được thụ hưởng có thể lựa chọn hoặc là rút tiền bằng phá bỏ hợp đồng này sau 14 năm, hoặc tiếp tục duy trì hợp đồng mà không phải đóng phí bảo hiểm với số tiền được hưởng khi tử vong là 50.000 RM, và vẫn có thể tùy chọn phá bỏ hợp đồng để rút tiền mặt bất cứ lúc nào sau năm thứ 14. Các VĐV cũng có thể tiếp tục đóng phí cho hợp đồng bảo hiểm của riêng cá nhân mình. Mục đích của đề án hỗ trợ VĐV giải nghệ là tạo điều kiện để VĐV tập trung vào sự nghiệp thể thao của mình, trong khi cung cấp cho họ sự đảm bảo về tài chính trong suốt sự nghiệp làm VĐV, cũng như sau khi họ từ giã sự nghiệp thể thao.

Cựu VĐV quốc gia Govindasamy Saravanan, người giành HCV nội dung đi bộ 50km nam năm 1998, cho biết chương trình này đã được chứng minh là có lợi khi anh muốn chuyển sang làm kinh doanh và ngừng tập luyện hoàn toàn. "Khi hợp đồng đến kỳ đáo hạn 14 năm, tôi đã quyết định rút tiền, và sử dụng số tiền đó để làm những đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh và tài chính tại Singapore," Govindasamy, người đã có mặt tại buổi lễ nói.

VĐV đoạt huy chương vàng môn Cầu lông Đại hội thể thao khối Thịnh vượng chung năm 2002 Ang Peng Li, hiện là một luật sư thực tập, đã nói số tiền trong chương trình đề án là biểu hiện của sự an toàn và là sự ghi nhận những cống hiến của các VĐV. "Số tiền đó không lớn, nhưng nó sẽ giúp được bạn khi bạn cần đến nó," Anh nói.

## ***2. Nhật Bản***

**Tạo môi trường mà trong đó các VĐV hàng đầu có thể tập trung để tối ưu hóa thành tích của mình mà không cần phải bận tâm hay lo toan về cuộc sống**

- *Cho vay hỗ trợ cho sự phát triển nghề nghiệp của các VĐV từ khi họ thi đấu trong các giải trẻ và sau khi nghỉ hưu, góp phần thúc đẩy sự đóng góp xã hội của họ*

Để cho toàn xã hội sử dụng một cách có hiệu quả những khả năng của các VĐV hàng đầu đã nghỉ thi đấu, các VĐV sẽ được cung cấp học bổng phát triển nghề nghiệp trong một thời hạn nhất định để hỗ trợ cho việc học tập của họ tại các trường đại học và các học viện khác. Những VĐV nhận được học bổng có nghĩa vụ tham gia vào các hoạt động đóng góp xã hội tại các câu lạc bộ, trong các trường học và tham gia vào các sự kiện để trực tiếp nói chuyện với công chúng về những gì họ làm và những thành tựu mà họ đã đạt được là kết quả của những việc làm đó.

Cũng sẽ có sự hỗ trợ cho chiến dịch nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác hướng nghiệp cho VĐV trẻ và triển khai của một chương trình phát triển nghề nghiệp bằng cách tận dụng lợi thế về chức năng của các trường đại học

- *Tạo môi trường thân thiện cho các VĐV nữ*

Đối với các VĐV nữ, sẽ có nhiều biện pháp sẽ được thực hiện để phát triển phương pháp huấn luyện, cho phép họ có thể trở lại thi đấu một cách suôn sẻ và duy trì được thành tích cao sau khi sinh con và nuôi con, tiếp tục các hoạt động thể thao của họ, cũng như chủ động tuyển dụng nhân viên nữ có thể cung cấp sự hỗ trợ về y tế và khoa học khi nhận thấy nhu cầu cụ thể của các VĐV nữ, qua đó hỗ trợ các VĐV nữ trong việc cân bằng cuộc sống làm mẹ và sự nghiệp thể thao của họ.

- *Trao giải thưởng cho các tập đoàn đã đóng góp vào việc tăng cường các hoạt động thể thao*

Để hỗ trợ bổ sung cho các doanh nghiệp thể thao có đóng góp đáng kể cho các hoạt động nhằm củng cố đội ngũ VĐV hàng đầu, sẽ xây dựng các cơ chế mới về việc trao giải thưởng cho các tập đoàn đã có những đóng góp trong việc đào tạo được các VĐV giành huy chương Olympic. Hỗ trợ về mặt nghề nghiệp cũng sẽ được thực hiện đối với công ty có các đội thể thao, trong các lĩnh vực quản lý và quan hệ công chúng.

- *Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực thể thao người khuyết tật*

Đối với các Đại hội thể thao Paralympic và các cuộc thi đấu thể thao người khuyết tật trình độ cao khác, quan điểm



hỗ trợ từ nhiều nguồn, nhiều cấp sẽ được thực hiện trong tương lai cùng với việc hỗ trợ cho Thế vận hội thể thao Olympic và các cuộc thi đấu khác; phối hợp với Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi tạo điều kiện cho các dự án nghiên cứu về y học thể thao và khoa học có liên quan đến thể thao người khuyết tật. Vấn đề này sẽ được xem xét và đưa vào chương trình của các cơ sở đào tạo.

### **3. Trung Quốc**

#### **Nghề nghiệp của VĐV ở Trung Quốc**

##### ***a. Một số những thống kê ban đầu đáng quan tâm***

Sau năm 1978, Trung Quốc tập trung vào việc phát triển kinh tế định hướng thị trường bởi vậy đối với phần lớn dân số, mức sống đã được cải thiện đáng kể và đời sống tinh thần của họ cũng được nâng cao.

Trung Quốc phát triển các môn thể thao quần chúng, đặc biệt là thể thao trường học và không thể thiếu thể thao thành tích cao. VĐV ưu tú của Trung Quốc đã giành được vị thế quốc tế cao mà đỉnh cao là những thành tích của thể thao Trung Quốc tại Olympic Bắc Kinh - 2008. Thể thao quần chúng và thể thao trường học luôn được sự khích lệ bởi thành tích thi đấu của các VĐV Trung Quốc ưu tú và ngày càng phát triển mạnh. Các môn thể thao phổ biến nhất ở Trung Quốc là Bóng bàn, Cầu lông, Bóng rổ, Bóng đá và Bóng chày cũng như một số môn thể thao truyền thống, như Thái Cực Quyền và Khí Công.

*Việc nghiên cứu về sự nghiệp và hỗ trợ lập nghiệp:* Các nghiên cứu về học thuật và cả những nghiên cứu về chính sách nhà nước hầu như đều tập trung chú ý đến quá trình chuyển đổi của VĐV trong thời kỳ sự nghiệp hậu thể thao. Các học giả đã tìm hiểu mô thức giải nghệ của VĐV và các giải pháp có thể đề tháo gỡ những khó khăn về việc làm cho những VĐV đã giải nghệ. Các chính sách và biện pháp của

Chính phủ, cùng với các chương trình giáo dục nghề nghiệp đã giúp nhiều VĐV tìm được việc làm phù hợp sau khi họ nghỉ thi đấu thể thao.

### ***b. Văn hóa, thể thao và tâm lý học thể dục thể thao ở Trung Quốc***

Sự sáng tạo của người Trung Quốc cổ đại đã có một tác động lớn đến thể thao truyền thống và nền văn hóa thể thao Trung Hoa. Trong văn hóa truyền thống Trung Quốc các mối quan hệ hài hòa giữa con người và thiên nhiên rất được coi trọng, tạo nền tảng cho sự phát triển của nhân cách và đạo đức. Bởi vậy, không giống như các nước khác, người Trung Quốc cố gắng tuân thủ các quy luật tự nhiên trong thể thao. Nhiều động tác trong các môn thể thao truyền thống của Trung Quốc gần như bắt chước các động tác chiến đấu của các loài động vật. Ví dụ, như các bài tập ngũ cầm hí (động tác của 5 loài động vật: hổ, hươu, gấu, khỉ và chim), (Lu, 1987). Người Trung Quốc xưa tin vào sự thống nhất của tinh thần và thể xác, do đó, họ tập Thái Cực Quyền để từ từ tu dưỡng cơ thể và nhân cách lý tưởng (Li, 2005).

Trong thế kỷ 19, các môn thể thao hiện đại bắt đầu được du nhập vào Trung Quốc, và đã mang lại những thay đổi sâu sắc trong nhận thức của người Trung Quốc về thể thao. Thể thao đỉnh cao ở Trung Quốc đã trải qua một bước nhảy vọt lớn sau khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được ra đời và đã thu hút được nhiều nguồn lực của toàn thể đất nước để hỗ trợ việc huấn luyện, đào tạo VĐV và tổ chức thi đấu thể thao.

Ngành tâm lý học thể thao ở Trung Quốc chủ yếu tập trung nghiên cứu các đặc điểm tâm lý VĐV cấp cao, tuyển chọn tài năng, huấn luyện tâm lý và đào tạo huấn luyện viên (Zhang & Ding, 1994). Gần đây, các nhà khoa học đã tiến hành rà soát lại những công trình nghiên cứu về tâm lý thể thao và các môn thể thao được thực hiện từ năm 2008 đến năm 2011 ở Trung Quốc (Huang & Yao, 2010). Tổng cộng, 421 công trình nghiên cứu được công bố trong 15 tạp chí khoa học thể thao nòng cốt của Trung Quốc và 9 tạp chí tâm lý.

Trong các lĩnh vực nghiên cứu chính, tài liệu về các môn thể thao đỉnh cao chiếm 48,5% tất cả các tài liệu đã công bố. Các đề tài nghiên cứu đã mở rộng tới hành vi vận động, huấn luyện tâm lý và thành tích thể thao, nhận thức, sức khỏe tâm thần, cảm xúc, động lực, tính cách, đối phó, giải tỏa căng thẳng tâm lý (stress), kỹ năng vận động, tâm lý xã hội học, tâm lý huấn luyện, tự tin thể thao, sự suy kiệt, lòng tự trọng, ý chí, sự nghiệp thể thao, sự gắn bó và khả năng hiểu biết. Có 7 nghiên cứu về sự nghiệp thể thao, chiếm 1,66 phần trăm các tài liệu được lập chỉ mục. Các nghiên cứu về dân số mục tiêu trong thể thao và tâm lý tập luyện thể thao bao gồm các nghiên cứu về VĐV, VĐV là sinh viên, giáo viên, huấn luyện viên và các nhà quản lý thể thao.

### ***c. Nghiên cứu về nghề nghiệp ở Trung Quốc***

Ban đầu, hầu như tất cả các nghiên cứu về nghề nghiệp của Trung Quốc đều sử dụng cơ sở lý luận và các mô hình

của nước ngoài. Tuy nhiên, gần đây, các học giả Trung Quốc dựa trên cơ sở tính độc đáo về văn hóa để hiểu rõ hơn về sự nghiệp của các VĐV Trung Quốc.

Các VĐV ở Trung Quốc thường rời khỏi nhà từ lúc còn nhỏ để tập trung huấn luyện trong một đội thể thao. Theo Si (2008), sự nghiệp thể thao giống như tín ngưỡng Phật giáo do chúng có cùng một quá trình phát triển nội tại như nhau. Vì thế, Si đã sử dụng thuyết Thượng thừa tam học (trong đó mô tả tâm lý của con người trong ba giai đoạn tu luyện) để mô tả ba mức độ phát triển sự nghiệp thể thao ở Trung Quốc. Ở mức thấp nhất, các VĐV trẻ phấn đấu cho những thành tựu hàng đầu mà không lo lắng hay sợ hãi; họ là những người tìm kiếm danh vọng. Ở mức giữa, vận động viên ở cấp độ này đã là thành viên các đội tuyển cấp quốc gia và cấp tỉnh. Họ là những chiến binh đã từng trải với những thăng trầm trong quá trình sự nghiệp thể thao của mình, nhưng vẫn đấu tranh để vượt lên. Các VĐV hàng đầu, chỉ ra rằng nhiệm vụ của các VĐV là theo đuổi những khả năng siêu việt và xuất chúng. Mỗi cấp độ trong phát triển sự nghiệp thể thao được đặc trưng bởi một số nghịch cảnh điển hình trong thể thao. Trong quá trình phát triển từ người tìm kiếm danh vọng và thậm chí khao khát, VĐV dần dần học cách chấp nhận những nghịch cảnh, sống với chúng và đối phó với chúng.

Lý thuyết hành động (Nitsch, 1982) là một tập hợp của những nhận thức về bản chất, đặc điểm, cấu trúc và quá

trình năng động của của con người. Hackfort và Huang (2005) áp dụng các quan điểm lý thuyết hành động vào chủ đề chuyển đổi nghề nghiệp và thấy rằng quan điểm này: (a) tích hợp các lý thuyết chuyển đổi sự nghiệp thể thao hiện có khác nhau và các phương pháp tiếp cận để rút ra một cách nhìn toàn diện về mặt lý luận (ví dụ, lão khoa xã hội học, các khái niệm chuyển đổi can thiệp để phát triển cuộc sống..), (b) xây dựng nền tảng về phương pháp luận kết hợp cả hai phương pháp định lượng và định tính, và (c) đóng góp vào sự hiểu biết về sự phát triển của cá nhân trong những môi trường văn hóa xã hội khác nhau.

Dựa trên khái niệm của phương Tây về sự nghiệp thể thao, Wang (2006) đã chia quá trình giải nghệ của VĐV Trung Quốc “thành bốn giai đoạn”: (1) VĐV có thời gian nhiệm vụ tích cực, không có ý định giải nghệ), (2) có thời gian làm nhiệm vụ tích cực với ý thức và ý định giải nghệ, (3) chuyển đổi từ một đến hai năm sau khi kết thúc sự nghiệp, và (4) sau khi đã giải nghệ (ba hoặc nhiều năm sau khi chấm dứt sự nghiệp).

Ở Trung Quốc, từ “thành công” thường có nghĩa là một công việc với mức lương cao. Do hầu hết các VĐV Trung Quốc thường không lập ra một kế hoạch và chuẩn bị lấy một nghề cho giai đoạn hậu thể thao của họ, do đó họ rất có khả năng bị thất vọng nếu họ cố gắng đạt được thành công sau khi đã giải nghệ. Trên cơ sở này, Hu & Cs. (2010) đã đề xuất khái niệm chuyển đổi suôn sẻ, đặc trưng bởi thời gian

thích ứng ngắn, mức độ hài lòng với cuộc sống cao, tinh thần thoải mái và ổn định. Ngoài ra, các tác giả cũng đã xây dựng mô hình quá trình chuyển đổi suôn sẻ cho sự nghiệp thể thao của VĐV. Trong mô hình này, quá trình chuyển đổi suôn sẻ có sáu thành phần: nhận thức về việc giải nghệ trong sự nghiệp thể thao, lòng tự trọng cao, lập chương trình và chuẩn bị trước khi nghỉ thi đấu, ứng phó tích cực, sự hỗ trợ của xã hội sau khi giải nghệ, và những vai trò cá nhân ở nhiều mặt sau khi đã giải nghệ. Hệ thống đánh giá mức chuyển đổi suôn sẻ dựa trên nhu cầu trợ giúp về tinh thần của các VĐV cũng đã được xây dựng (Ya & Hu, 2011]. Do một thực tế là, có nhiều VĐV ở Trung Quốc gặp khó khăn sau khi đã giải nghệ nên đã có nhiều nghiên cứu để hiểu rõ về quá trình chuyển đổi sang sự nghiệp hậu thể thao và tìm ra những giải pháp khả thi cho vấn đề này.

#### ***d. Giải nghệ thể thao của các VĐV Trung Quốc***

- ***Những điều kiện tiên quyết để phải giải nghệ***

Việc kết thúc sự nghiệp thể thao và chuyển sang nghề khác là không thể tránh khỏi đối với các VĐV. Các nghiên cứu về lý do chấm dứt sự nghiệp đã thu được thông tin về những nguyên nhân trực tiếp của các trường hợp giải nghệ thể thao và các yếu tố cơ bản khác dẫn đến việc phải nghỉ thi đấu sớm. Huang và Si (2008) nghiên cứu về những VĐV ưu tú đã giải nghệ cho thấy vấn đề chấn thương và tuổi tác là nguyên nhân phổ biến nhất dẫn đến chấm dứt sự nghiệp thể thao, tiếp theo là tùy chọn trong nghề nghiệp và giáo

dục. Một số ít người được hỏi cho rằng họ nghỉ thi đấu là do các vấn đề liên quan đến cơ chế (ví dụ như không được tuyển chọn hoặc bị các tổ chức thể thao ép buộc). Nhìn chung, các VĐV được điều tra đều không tự nguyện giải nghệ.

So với điều kiện trung bình của các VĐV quốc tế, VĐV Trung Quốc nghỉ thi đấu ở độ tuổi trẻ hơn sau một sự nghiệp thể thao ngắn ngủi hơn (Shou & Yu, 2005; Zhou & Chen, 2004; Anh & Zhao, 2006). Các học giả Trung Quốc cũng tin rằng một số ít VĐV chọn giải nghệ ở độ tuổi thi đấu thể thao tốt nhất của họ (Anh & Pang, 2007). Các nghiên cứu trong một loạt môn thể thao như điền kinh, thể dục dụng cụ và các môn bóng, cho thấy nguyên nhân các VĐV Trung Quốc nghỉ thi đấu sớm là: phương pháp huấn luyện không chuẩn xác, tình trạng trì trệ trong thành tích thi đấu, các yếu tố liên quan đến cơ chế, tình trạng cơ thể, chấn thương thể thao, chán nản, thu nhập thấp, các mối quan hệ giữa các cá nhân, hôn nhân và gia đình (Anh & Pang, 2007; Anh & Zhao, 2006; Hu & Xu, 2008; Jin, Xu & Ping, 2005; Shi, 2004; Shou & Yu, năm 2005; B. Sun, năm 2008; Zhou & Chen, 2004).

- ***Quá trình giải nghệ và các yếu tố liên quan***

Phổ biến ở các VĐV Trung Quốc là có những phản ứng cảm xúc tiêu cực khi giải nghệ. Wang (2006a) đã nghiên cứu trạng thái tinh thần của các VĐV trong bốn giai đoạn trên của quá trình giải nghệ. Cùng với sự gia tăng độ tuổi



của VĐV, sự suy giảm bản sắc thể thao, sự chuẩn bị giải nghệ cũng tăng lên trong giai đoạn này của mỗi VĐV. Các VĐV trong giai đoạn có ý định giải nghệ thường ít có lòng tự trọng, sự hài lòng đối với cuộc sống và sự hỗ trợ xã hội hơn so với những người trong giai đoạn còn tập luyện, cũng như ở họ có sự lo lắng và sự cô đơn nhiều hơn. Yan và Hou (2006) đã nêu lên những rối loạn trầm cảm, mất ngủ và vấn đề ăn uống của các VĐV trong giai đoạn có ý định giải nghệ.

Các VĐV trong giai đoạn chuyển tiếp thường có một thời gian khó khăn trong vòng 1-2 năm sau khi nghỉ thi đấu, bởi vì họ có thể cảm thấy cô đơn và thiếu sự hỗ trợ xã hội. Những VĐV gặp phải stress tăng cao trong cuộc sống, thiếu khả năng làm việc và huấn luyện viên, đồng đội trước đây bỏ rơi (Xiao Liu, Anh & Xu, 2007).

Tình hình chung được cải thiện trong năm thứ ba (giai đoạn sau khi đã giải nghệ) và thậm chí tốt hơn trong năm thứ năm (Wang, 2006). Mặc dù, hầu hết các VĐV đều gặp phải những khó khăn khi chuyển đổi nghề nghiệp ở thời kỳ hậu thể thao của họ, song cũng có một số nguồn lực và biện pháp có thể làm giảm bớt những khó khăn đó. Huang (2006) đã tiến hành điều tra về vấn đề lập kế hoạch và chuẩn bị cho việc nghỉ thi đấu thông qua phiếu phỏng vấn các VĐV và VĐV đã giải nghệ (APAQ). Phân tích cho thấy việc lập kế hoạch để giải nghệ có ảnh hưởng đáng kể đến sự chuẩn bị của VĐV đối với những phản ứng cảm xúc, các mối quan

hệ xã hội và tìm việc làm trong quá trình nghỉ thi đấu. Tuy nhiên, đã có 62,3% những người tham gia báo cáo rằng việc kết thúc sự nghiệp của họ là không có một kế hoạch “hoàn chỉnh” hoặc “không có một kế hoạch nào” .

Yan và Hou (2006) cho rằng thiếu việc không vạch ra một kế hoạch nghỉ thi đấu của VĐV không phải hoàn toàn do lỗi của họ; việc hướng dẫn và thông tin không đầy đủ cũng đóng góp vào vấn đề này. Khi VĐV chuẩn bị cho việc kết thúc sự nghiệp thể thao của mình, những gì họ tin rằng họ nên làm sẽ nhiều hơn những gì họ thực sự đã làm. Huang (2006) cho rằng thực tế này có lẽ liên quan đến môi trường phát triển cá nhân VĐV trong sự nghiệp thể thao của họ, ở đó họ có rất ít không gian để đưa ra quyết định cả những vấn đề trong hoặc ngoài thể thao, và cũng không đủ thời gian được tự do.

Hỗ trợ xã hội là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến “sức khỏe tâm thần và hạnh phúc của các VĐV đã giải nghệ” Wang (2008) quan sát thấy trong một trường hợp nghiên cứu rằng VĐV đã giải nghệ thành công thường đã sử dụng hiệu quả sự hỗ trợ xã hội và những người thất bại thường thiếu sự hỗ trợ xã hội.

Nghiên cứu (Huang & Si, 2008; Du, 2008; Wang, 2006) đã xác định một số nguồn hỗ trợ xã hội ở Trung Quốc: gia đình bạn bè, huấn luyện viên, đồng đội, các cơ quan ban ngành, quê hương, tổ chức thể thao (câu lạc bộ, các đội thể thao và các hiệp hội thể thao), các doanh nghiệp, chính phủ và viện trợ nghề nghiệp.

Nghiên cứu đi đến kết luận rằng sự hỗ trợ các VĐV nhận được chủ yếu là từ gia đình và bạn bè và rất ít từ các cấp chính quyền và các tổ chức thể thao. Huang (2006) cho rằng các tổ chức thể thao cần phải có một nghĩa vụ đạo đức để hỗ trợ các VĐV không chỉ trong sự nghiệp hoạt động thể thao của họ mà ngay cả khi họ đã giải nghệ khỏi thể thao.

Các phương thức ứng phó của VĐV đã thu hút sự quan tâm rất lớn của các nhà nghiên cứu. Wang (2006) nhận thấy rằng các phương thức ứng phó tích cực (như nỗ lực để chuẩn bị cho việc giải nghệ) được kết hợp một cách tích cực với việc nâng cao lòng tự trọng, sự hài lòng đối với cuộc sống và nhận thức giữa các cá nhân của VĐV, và cũng làm giảm sự lo lắng và cô đơn ở họ. Các giải pháp tránh sự đối đầu (ví dụ như tránh nói đến chuyện giải nghệ và trông đợi sự sắp xếp của tổ chức) chỉ có mối tương quan yếu với sự hài lòng.

Về cuộc sống, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng phần lớn các VĐV giải nghệ ở Trung Quốc, đặc biệt là VĐV nữ, có xu hướng áp dụng giải pháp tránh đối đầu thay vì ứng phó tích cực (Wang, 2006a). Ngược lại, Wang, Du (2008) nhận thấy rằng hầu hết các VĐV ưu tú đã giải nghệ tại Hồng Kông sử dụng phương thức ứng phó tích cực (ví dụ như tập trung vào làm nghề mới và đi học) và hiếm khi sử dụng các giải pháp đối phó tiêu cực (ví dụ như hút thuốc lá và lạm dụng rượu) để thích ứng sau khi đã giải nghệ.

Sự khác nhau giữa những phát hiện của Wang và những phát hiện của Du có thể do có sự khác biệt về hoàn cảnh, môi trường hoặc giai đoạn nghỉ thi đấu của những đối tượng tham gia. Một giải thích khác có thể là hành vi lảng tránh của VĐV xảy ra chỉ ở giai đoạn chuyển tiếp là một biểu hiện của sự từ chối và thất vọng, và khi họ thực sự bắt đầu một cuộc sống mới, họ sẽ vui lên để đối mặt với nó.

Huang (2006) đã tiến hành một cuộc điều tra thực nghiệm để hiểu được sự nghiệp thể thao của các cựu VĐV ưu tú của Trung Quốc và tiến hành so sánh hai nền văn hóa với những phát hiện của Đức. Nghiên cứu này đã khảo sát toàn bộ sự nghiệp của VĐV, trong đó có cuộc sống trước thể thao, sự nghiệp thể thao, kết thúc sự nghiệp thể thao và sự nghiệp hậu thể thao, từ góc độ vòng đời. Các đặc tính sau đây đã được rút ra từ các kết quả quan sát.

Đầu tiên, việc kết thúc sự nghiệp thể thao ở các VĐV ưu tú của Trung Quốc chủ yếu là bắt buộc, chứ không phải là tự nguyện.

Thứ hai, lấy thành tích thể thao để sắp xếp công việc nghề nghiệp hậu thể thao tốt hơn là quan niệm phổ biến trong số các VĐV Trung Quốc, huấn luyện viên và các tổ chức thể thao.

Thứ ba, các huấn luyện viên được cho là có một vai trò quan trọng trong việc phát triển cá nhân cho hầu hết các VĐV Trung Quốc và được xem như một nguồn lực xã hội quan trọng trong cả hai vấn đề riêng tư và tổ chức.

Thứ tư, thay vì các kỹ năng nghề nghiệp và xã hội, hầu hết các VĐV cho rằng việc tích lũy tài sản cá nhân trong quãng thời gian tham gia thi đấu thể thao một cách xuất sắc có ảnh hưởng quan trọng nhất đối với việc phát triển sự nghiệp hậu thể thao của họ.

Thứ năm, mặc dù hầu hết các VĐV ưu tú của Trung Quốc có thể có được công ăn việc làm mới sau khi kết thúc sự nghiệp thể thao thông qua các thỏa thuận của các hệ thống thể thao, sự hài lòng của họ với sự nghiệp thể thao của mình và công việc hậu thể thao đều thấp hơn so với các đối tác người Đức.

Cuối cùng, một số ít các trường hợp hỗ trợ nghề nghiệp chuyên môn từ các nghiên cứu về tâm lý thể thao và giáo dục học thể thao cũng đã được đưa ra trong các cuộc phỏng vấn của Trung Quốc.

Các tổ chức thể thao ở Trung Quốc theo truyền thống không có ý thức và nghĩa vụ quan tâm đến đầu ra cho các VĐV hậu thể thao. Tuy nhiên, sự giúp đỡ ngắn hạn trong quá trình chuyển đổi nghề nghiệp, tập trung vào sự sắp xếp công việc, không thể thay thế hoàn toàn cho những biện pháp can thiệp về mặt tâm lý và giáo dục mà vẫn còn thiếu.

Nghiên cứu của Huang lấy cảm hứng từ các học giả nghiên cứu sự nghiệp thể thao từ góc độ vòng đời (Song, năm 2008; Sun, 2006). Việc so sánh giữa hỗ trợ sự nghiệp ở Trung Quốc và các nước khác đã thu hút sự quan tâm của

các nhà nghiên cứu và thôi thúc phải đề xuất các gợi ý và các giải pháp ứng phó với vấn đề việc làm của VĐV sau khi đã giải nghệ (Li, 2010; Sun, Sun & Huang, 2010; Liu, Mao, Pu & Yue , 2009).

- ***Kết quả quá trình chuyển đổi***

Huang và Si (2008) nhận thấy rằng hầu hết các VĐV cần 6 tháng đến 2 năm để thích ứng với cuộc sống sau khi giải nghệ, trùng hợp với định nghĩa của Wang (2006). Yu (2011) đã tiến hành điều tra về điều kiện sống “theo nhận định chủ quan” của VĐV đã giải nghệ ở tỉnh Liêu Ninh. Kết quả cho thấy rằng sự hài lòng với cuộc sống của VĐV, cảm giác về sức khỏe tâm thần, tự chấp nhận và sự cân bằng thần kinh đều thấp hơn đáng kể so với mức trung bình của dân số nói chung ở Trung Quốc do tình trạng việc làm không được ưng ý và các chấn thương do thể thao. Các VĐV đã giải nghệ cũng bị loại khỏi môi trường văn hóa các nhóm nghề chủ đạo trong xã hội bởi vì mọi người thường có quan điểm lệch lạc và không mấy thiện cảm về các VĐV, cho rằng họ là những người “đầu óc ngu si tứ chi phát triển” (Hu, 2008, p. 347).

Do khía cạnh quan trọng của sự nghiệp hậu thể thao của VĐV, tình trạng việc làm của họ thường thu hút nhiều sự quan tâm. Trong sự nghiệp mới VĐV thường sử dụng các nguồn lực của họ, nhưng họ cũng phải đối mặt với các rào cản. Khảo sát của Huo (2010) đối với những cầu thủ bóng

đá nữ cho thấy, 34,9% trong số họ hy vọng có công việc liên quan đến bóng đá sau khi nghỉ thi đấu để có thể sử dụng đầy đủ chuyên môn thể thao của họ. Liu và Li (2007) quan sát thấy rằng sự hiểu biết các VĐV Bóng bàn ưu tú là cao hơn so với các VĐV ở các môn thể thao khác, điều đó có thể là một lợi thế trong công việc liên quan đến môn thể thao của họ. Zhong (2004) chỉ ra rằng các chức năng hoạt động thể thao chính là vốn nghề nghiệp trong công việc tiếp sau này của VĐV. Thành tích thể thao xuất sắc mang lại sự vinh quang, nổi tiếng, điều đó sẽ mở cánh cửa cho những con đường sự nghiệp khác nhau.

Các VĐV ở Trung Quốc dường như có nhiều rào cản hơn các nguồn lực trong một thị trường việc làm cạnh tranh cao. Các rào cản chính là thiếu các kỹ năng xã hội, nền tảng giáo dục thấp và thiếu kỹ năng nghề (Yan & Hou, 2006). Môi trường thể thao nửa khép kín mà ở đó các VĐV Trung Quốc lớn lên giữ họ cách biệt với số lượng lớn các thông tin lưu truyền ở thế giới bên ngoài, thu hẹp sự tiếp xúc xã hội của họ, cản trở việc tiếp nhận thông tin và các kỹ năng xã hội của họ (Yan & Hou, 2006; Dong & Liu, 2010). Ngoài ra còn có một khoảng cách giữa thái độ lạc quan của VĐV hướng tới một sự nghiệp hậu thể thao và họ thiếu khả năng lựa chọn một nghề nghiệp cho mình (Suo, Jiang & Ni, 2006). Đối với các VĐV ưu tú, đầu tư lớn của họ về thời gian và năng lượng trong thể thao chuyên nghiệp khiến họ trở nên xa lạ với thế giới bên ngoài thể thao và họ tất yếu sẽ

lựa chọn công việc có liên quan đến thể thao. Bằng cách này, cơ hội nghề nghiệp của họ trong các lĩnh vực phi thể thao có xu hướng bị giới hạn (Zhong, 2004).

### *e. Hỗ trợ nghề nghiệp cho các VĐV Trung Quốc*

#### *• Các chính sách và biện pháp để VĐV đã giải nghệ tái ổn định cuộc sống*

Dưới thời cơ chế kinh tế theo kế hoạch, chính phủ Trung Quốc phân bổ công việc cho các VĐV đã giải nghệ trong các doanh nghiệp và các tổ chức bằng các biện pháp hành chính, và các VĐV đã rất được quan tâm, chăm sóc. Tuy nhiên, những cải cách kinh tế thị trường đã bắt đầu từ cuối những năm 1970 mang lại thay đổi lớn cho hệ thống lao động và nhân sự, và những thay đổi đáng kể trong nhiều khía cạnh của xã hội (ví dụ như đối với doanh nghiệp nhà nước, dân số và các trường cao đẳng nông thôn) đã làm tăng một cách nhanh chóng nguồn cung trong thị trường lao động vào cuối những năm 1990 (Jiang, Wang, Zhang & Fang, 2005). Từ những năm 1990, hầu hết các VĐV đã tìm được việc làm của mình; rất ít việc làm hoặc vị trí học tập trong các trường đại học được chính phủ sắp xếp. Tất cả những thay đổi về kinh tế và xã hội này đã khiến cho các VĐV dễ bị tổn thương hơn khi giải nghệ.

Đến năm 2000, đã có hơn 4.000 VĐV giải nghệ hàng năm, cùng với nhu cầu tìm việc làm mới. Một loạt các cuộc điều tra được các học giả thực hiện nhằm đánh giá nhu cầu



của các VĐV đã giải nghệ và những đề xuất đã được đưa ra. Chính phủ đã thông qua đề xuất phù hợp của các học giả và ban hành các chính sách và biện pháp để hỗ trợ các VĐV đã giải nghệ.

- ***Các giải pháp tạo việc làm***

Các văn kiện sau đây của chính phủ sẽ cung cấp những hướng dẫn để tạo thuận lợi cho VĐV tìm được việc làm phù hợp: “Các đề án cải thiện chỗ làm việc của các VĐV đã giải nghệ”(2002); “Các biện pháp đền bù kinh tế cho những VĐV tự tạo lấy việc làm” (2003).

- ***Các biện pháp giáo dục***

Với các văn kiện sau VĐV sẽ được khuyến khích để nhận được sự hỗ trợ đào tạo đại học và hỗ trợ nghề nghiệp: “thông báo về chỉ tiêu nhận vào trường cao đẳng, đại học mà không cần phải thi của VĐV ưu tú đã giải nghệ ”(2002). “Các biện pháp thí điểm cấp học bổng và hỗ trợ cho VĐV ưu tú” (2003).

- ***Các biện pháp an sinh***

Thông qua các văn kiện sau đây việc đảm bảo đời sống của VĐV đã giải nghệ được đảm bảo: “Các biện pháp tạm thời về lập quỹ chăm sóc VĐV đội tuyển quốc gia cấp cao và huấn luyện viên cao cấp” (2003). “Thông báo về việc chăm sóc sức khỏe cho các VĐV cấp cao và huấn luyện viên cao cấp” (2004); “Chương trình cải cách Phân phối thu

nhập cho các nhân viên của tổ chức” (2006); “Đề án cải thiện hơn nữa việc bảo đảm đời sống cho các VĐV ưu tú” (2007).

- ***Các biện pháp hỗ trợ lập nghiệp***

Thông qua các biện pháp và các văn bản sau hệ thống hỗ trợ sự nghiệp thể thao đã được thiết lập ở Trung Quốc: Thành lập các trung tâm đánh giá kỹ năng nghề (2004); “Đề án Việc làm trong thời kỳ chuyển đổi nghề của vận động viên”(2007); “Các giải pháp tạm thời về giải quyết việc làm cho các VĐV” (2007).

- ***Các chương trình đào tạo nghề***

Hơn 10 tỉnh của Trung Quốc đã thực hiện các chương trình giáo dục nghề nghiệp cho các VĐV giải nghệ trong giai đoạn chuyển đổi nghề nghiệp của mình. Khóa học dành cho các chương trình này được thiết kế để đáp ứng các yêu cầu của một số chức danh có liên quan tới thể thao, chẳng hạn như huấn luyện viên và nhân viên cứu hộ.

Một chương trình giáo dục nghề nghiệp thường kéo dài khoảng 40 ngày và bao gồm bốn chuyên đề: (1) điều chỉnh tâm lý và hướng nghiệp (chính sách bảo hiểm thể thao, tình hình việc làm, lập kế hoạch nghề nghiệp và điều chỉnh tâm lý), (2) đào tạo năng lực toàn diện (giao tiếp giữa các cá nhân, nghi thức xã hội, các ứng dụng cơ bản của máy tính, các cơ sở pháp lý, soạn thảo văn bản, kinh doanh và tiếp thị), (3) Các kỹ năng nghề nghiệp chuyên môn hóa (ví dụ

như kỹ năng và kiến thức cho một công việc cụ thể), và (4) giới thiệu việc làm (hội chợ việc làm chuyên ngành).

Các tỉnh, thành phố đã và đang triển khai những chương trình này từ năm 2005. Ví dụ như, tỉnh Giang Tô đã tổ chức chương trình đặc biệt dành cho các VĐV bắt đầu mở doanh nghiệp. Tỉnh Quảng Đông đã thiết kế chế độ giáo dục linh hoạt để thích ứng với các VĐV các môn thể thao khác nhau và với công việc mà họ hướng tới. Các chương trình ở Quảng Đông đã triển khai rất hiệu quả, tỷ lệ có việc làm giữa các VĐV đã được đào tạo đạt 90,2 phần trăm trong năm 2009 (Li & Xiao, 2010).

Các chương trình giáo dục nghề nghiệp vẫn cần phải được cải thiện. Các học giả đã chỉ ra những vấn đề tồn tại trong hệ thống quản lý, thiếu vốn, nhận thức của VĐV về các chương trình này (Chen và Li, 2009). Wang (2009) đề nghị đưa việc đánh giá về các ngành nghề việc thiết kế và thực hiện chương trình.

- ***Lập kế hoạch và quản lý nghề nghiệp***

Do khó khăn về việc làm của VĐV đã giải nghệ sẽ vẫn tồn tại trong một thời gian, các học giả đã lấy quy hoạch và quản lý sự nghiệp như là một bước đột phá trong cách tiếp cận vấn đề hiện hữu này (Yin, 2005; Zheng Lin &, 2005).

Tại thời điểm hiện tại, các VĐV cấp cao ở Trung Quốc nhận thấy họ chỉ có rất ít sự lựa chọn nghề nghiệp; việc định hướng nghề nghiệp là như nhau đối với các VĐV khác nhau

và các VĐV thiếu kiến thức về kế hoạch sự nghiệp (Li, 2011). Li (2010) liên quan đến hoạch định nghề nghiệp và thực hành quản lý ở các nước khác và đề nghị: (1) phát triển và thực hiện một chương trình giáo dục về kế hoạch sự nghiệp cho các VĐV, (2) thiết lập một nền tảng cho việc lập kế hoạch và phát triển nghề nghiệp cho VĐV, và (3) thiết lập một hệ thống hỗ trợ nghề nghiệp để giúp các VĐV trong việc lập kế hoạch nghề nghiệp của họ.

L. Sun (2008) đã thiết kế một hệ thống quản lý sự nghiệp thể thao cho Trường Đại học Thể dục thể thao, trong đó bao gồm một đội ngũ chuyên nghiệp để quản lý nghề nghiệp, hệ thống thông tin nghề nghiệp, hoạt động quản lý nghề nghiệp, các kênh phát triển nghề nghiệp và cảm nang hướng dẫn phát triển nghề nghiệp. Tất cả những yếu tố này đều tập trung xoay quanh việc **lập kế hoạch sự nghiệp của cá nhân VĐV**.

- *Về mặt giáo dục*

Đối với các VĐV Trung Quốc, việc theo đuổi con đường học tập và huấn luyện thể thao thường mâu thuẫn. Điều này dẫn đến sự không tương xứng giữa việc học tập của VĐV và các nhu cầu của thị trường thể thao (Zhou, 2005). Đối với hầu hết các VĐV, những gì mà họ cần nhất khi giải nghệ là cơ hội được học tập (Yan & Hot 2006). Wang và Li (2010) coi việc học tập là một sự lựa chọn chiến lược cho các VĐV Trung Quốc trong giai đoạn hậu Olympic. Hua

(2006) đã phân tích những nguyên nhân và ảnh hưởng của mâu thuẫn học vấn - huấn luyện thể thao và giới thiệu một mô hình kết hợp giữa học tập và đào tạo VĐV để tạo điều kiện phát triển toàn diện. Yu và cộng sự (2004) đã đề xuất chương trình hợp tác giữa các tổ chức thể thao và các trường cao đẳng hoặc các trường dạy nghề để giải quyết các vấn đề học tập của VĐV.

- ***Kết luận và những thách thức trong tương lai***

Các mô hình sự nghiệp ba cấp của Si (2008) đã được thực nghiệm kiểm chứng bởi Zhang (2010), người đã nêu vấn đề là các VĐV trẻ còn chưa đặt ra những mục tiêu lớn và chưa xác định rõ những mục tiêu đặt ra. Những VĐV hàng đầu không chỉ theo đuổi tự siêu việt, họ cũng phải đối phó với chấn thương thể thao và những giới hạn về thể chất. Các nghiên cứu trong tương lai có thể kiểm nghiệm các học thuyết và mô hình cho nghề thể thao của Trung Quốc và sẽ có được sự hiểu biết tốt hơn về việc chuyển đổi sự nghiệp của VĐV.

Các nghiên cứu về quá trình chuyển đổi nghề nghiệp ở Trung Quốc có ý nghĩa to lớn về những giá trị nhân văn và cả giá trị học thuật, nhưng vẫn cần được cải thiện hơn nữa. Hầu hết các nghiên cứu đã thu được nhiều dữ kiện phong phú từ hệ thống các câu hỏi và phiếu phỏng vấn, nhưng chúng chỉ mô tả hiện tượng, mà không phân tích sâu về các

tham số. Các nghiên cứu trong tương lai nên tìm hiểu sâu hơn các mối quan hệ giữa các tham số.

Một số nghiên cứu đã tiến hành so sánh giữa các VĐV ở các độ tuổi khác nhau, song các nghiên cứu theo chiều dọc mới có nhiều khả năng làm rõ bản chất của quá trình chuyển đổi này. Trong sự thay đổi môi trường xã hội ở Trung Quốc, điều quan trọng là phải nghiên cứu bối cảnh để nỗ lực hiểu rõ về mối tương quan giữa tính độc đáo của văn hóa Trung Quốc và các con đường lập nghiệp của VĐV, từ đó có thể đưa ra những quyết định, hành động và rút ra những kinh nghiệm chủ quan.

Những VĐV ưu tú đã giải nghệ thường được sử dụng làm đối tượng nghiên cứu, song mỗi công trình nghiên cứu lại có những định nghĩa khác nhau về VĐV ưu tú". Do đó, định nghĩa VĐV ưu tú cần phải được làm rõ.

Hiện nay ở Trung Quốc đang có một số lượng VĐV không ưu tú đông hơn so với số VĐV ưu tú và việc phát triển sự nghiệp của họ có thể rất khác nhau. Nhưng họ thường không được công chúng xã hội và các chính sách ưu đãi để ý tới. Điều này đã gây nên nhiều khó khăn hơn cho việc lập nghiệp ở thời kỳ hậu thể thao của họ. Vấn đề của họ có giá trị học thuật và thực tiễn rất lớn và cần phải được chú ý nhiều hơn nữa.

Hơn bao giờ hết, các VĐV phải dựa vào chính mình trong quá trình tìm kiếm việc làm. Các đề án hỗ trợ nghề nghiệp cho các VĐV Trung Quốc đã giải nghệ, bao gồm cả việc lập kế hoạch nghề nghiệp và các chương trình giáo dục hướng nghiệp cần phải được tiếp tục phát triển, và các tổ chức thể thao, dự kiến, sẽ đóng một vai trò quan trọng trong quá trình này.

## **4. Hồng Kông**

### **VĐV đã nghỉ thi đấu sẽ được nhận Giải thưởng Công hiến**

Những Ngôi sao thể thao sắp kết thúc sự nghiệp của họ sẽ được nâng đỡ về mặt tài chính để chuyển đổi sang một nghề nghiệp mới. Một chương trình mới sắp được triển khai cung cấp cho các **VĐV đã nghỉ thi đấu một khoản tiền trợ cấp một lần** để giúp họ chuyển đổi nghề nghiệp cho tương lai của mình.

Tại buổi lễ trao giải thưởng khuyến khích cho VĐV Hang Seng, Phó Tổng trưởng Nội vụ Jonathan McKinley cho biết tất cả các VĐV cơ hữu sẽ được hưởng lợi ích từ các chương trình, trong đó được nhận giải thưởng một lần bằng tiền mặt như một phần thưởng cho những thành tích và sự cống hiến của VĐV. Các chi tiết cụ thể của chương trình sẽ được công bố sớm," vị quan chức này nói.

"Tất cả chúng ta có thể nói đây là sẽ là một đề án nhằm ghi nhận thành tích trong toàn bộ thời gian VĐV đã phục vụ trong nhiều năm và mặt khác nó cũng là để khuyến khích các VĐV trẻ đi theo nghề thể thao.

"Điều này sẽ phải được thực hiện thêm vào khoản hỗ trợ hiện hành khác mà họ nhận được và chúng tôi sẽ vạch ra một kế hoạch hoàn chỉnh, khuyến khích mọi người dành toàn bộ thời gian cho việc tập luyện.



Đề án sẽ thưởng cho các vận động viên chính quy mà sự nghiệp thể thao của họ sắp kết thúc và đóng vai trò như một bộ đệm trước khi họ bắt tay vào sự nghiệp khác. "Với sự giúp đỡ của chương trình, một VĐV sẽ không phải chuyển ngay vào một nghề mà theo đến cùng chỉ vì anh ta cần tiền.

"Nó tạo ra cho họ một cơ hội để có thể tự do và linh hoạt hơn trong việc quyết định sẽ đi đâu và làm gì tiếp theo với sự nghiệp theo ý muốn của mình," McKinley nói thêm.

Các quan chức đã không tiết lộ giá trị thực của chương trình đến mức nào nhưng nó được cho là tương đương với số tiền trợ cấp tối đa một năm cho một VĐV ưu tú.

Điều đó có nghĩa là nếu một VĐV nhận được trợ cấp huấn luyện mức xuất sắc hàng tháng là 30,000 HK \$, thì VĐV đó có thể sẽ nhận được 400,000 HK \$ khi nghỉ thi đấu, tùy thuộc vào số năm đã tham gia tập luyện, thi đấu với hợp đồng chính thức.

Dự án này sẽ không chỉ có lợi cho các VĐV từ các chương trình đào tạo VĐV xuất sắc tại Học viện Thể thao, mà còn cho cả những môn thể thao khác không thuộc những chương trình này. Các VĐV, tuy nhiên, phải chứng minh họ đã trải qua hệ đào tạo chính quy và thực hiện tối thiểu là 25 giờ một tuần huấn luyện.

Windsurfer Cheng Kwok-fai đã rất hoan nghênh dự án mới này. "Chúng tôi đã cống hiến rất nhiều trong quá trình huấn luyện và tương lai của chúng tôi sau khi rời khỏi sự

nghiệp thể thao luôn là một mối băn khoăn đối với chúng tôi," VĐV lướt ván buồm 31 tuổi , người đã giành Huy chương vàng Đại hội thể thao châu á tổ chức tại Incheon cho biết.

*Đức Long, Hồng Anh, Hồng Hạnh biên dịch theo:  
www.thestar.com.my, www.scmp.com, www.mext.go.jp, và  
Athletes' careers in China*

## **B. KHU VỰC CHÂU ÂU**

---

### ***1. Phát triển sự nghiệp kép ở một số quốc gia Đông Âu (WP4)***

#### **Mục tiêu của dự án (WP4)**

Các đối tác của dự án đã cùng phát triển một chương trình phát triển sự nghiệp ở hai nghề thích hợp cho các VĐV trẻ của các nước để chuẩn bị cho họ bước vào nghề mới một cách thành công hơn sau khi chấm dứt sự nghiệp thể thao của họ.

Trong khuôn khổ của WP4, một cuộc khảo sát được tiến hành ở tất cả các nước đối tác từ tháng 12 năm 2012 đến tháng 3 năm 2013. Các kết quả khảo sát này được lấy làm dữ liệu đầu vào cho Hội thảo "Phát triển sự nghiệp ở hai nghề" diễn ra tại Helsinki, Phần Lan, ngày 14- 15 tháng 11 năm 2013. Hội thảo tập trung vào hai vấn đề - giải thích các kết quả khảo sát và trình bày những chính sách và chương trình phát triển sự nghiệp hai nghề hiện nay ở các nước.

Phát triển sự nghiệp ở hai nghề là một vấn đề liên ngành liên quan đến lĩnh vực giáo dục, việc làm, an sinh xã hội, y tế, và cả lĩnh vực đầu tư và đánh thuế. Nó đòi hỏi phải có sự hợp tác tốt giữa các lĩnh vực công, các tổ chức thể thao và các bên liên quan khác. Cả ba nước, Estonia, Phần Lan và Latvia, đều có nền tảng lịch sử khác nhau, truyền thống văn

hóa khác nhau và khả năng kinh tế, cũng như tình trạng so sánh khác nhau trong việc phát triển sự nghiệp ở hai nghề. Vì vậy không thể xây dựng được một mô hình chung cho cả ba quốc gia và cách tiếp cận theo từng quốc gia đã được sử dụng.

Trên cơ sở khảo sát và kết quả hội thảo, tình trạng so sánh của mỗi nước được đánh giá ở sáu lĩnh vực trọng điểm được xác định trong Đường lối chỉ đạo của Liên minh châu Âu về Nghề nghiệp kép của VĐV và những khuyến nghị đã được xây dựng trên cơ sở các kết quả nghiên cứu.

## 1. Phần Lan

- Tiếp cận liên ngành, liên bộ ở cấp quốc gia

Có sự hiểu biết lẫn nhau và hợp tác tốt giữa các tổ chức thể thao và Bộ Giáo dục, đó là bộ chịu trách nhiệm đối với lĩnh vực thể thao ở cấp chính phủ. Bộ Giáo dục cũng sẽ chăm lo cho sự hợp tác với các bộ khác liên quan đến vấn đề phát triển sự nghiệp ở hai nghề.

- Các tổ chức thể thao (các học viện thể thao và các trung tâm huấn luyện thể thao thành tích cao; các huấn luyện viên và các thành viên khác của các đội thể thao thành tích cao; các đơn vị dịch vụ hỗ trợ)

Vấn đề phát triển sự nghiệp ở hai nghề đã được công nhận ở cấp độ tổ chức và các chương trình riêng đã được hoạch định để hỗ trợ các vận động viên. Chương trình phát triển sự nghiệp ở hai nghề đã nhận được những đánh giá tích cực và thái độ ủng hộ trên bình diện các huấn luyện viên và đội ngũ cán bộ.

- Lĩnh vực Giáo dục (giáo dục trường học, giáo dục và đào tạo nghề; giáo dục đại học; đào tạo từ xa)

Phần Lan có một mạng lưới các học viện thể thao bao phủ rộng khắp tạo cho VĐV có cơ hội để kết hợp nghề thể thao với việc học tập ở cả trường học và các trường dạy nghề. Việc hợp tác với các trường đại học chủ yếu phụ thuộc vào trường đại học đó và nhu cầu có liên quan và rất khó đạt được một thỏa thuận có tính chất áp đảo.

- Việc làm (sự kết hợp giữa làm việc và hoạt động thể thao; việc chuyển đổi sau khi kết thúc sự nghiệp thể thao; đối thoại xã hội).

Ủy ban Olympic Phần Lan đã hợp tác với các công ty tư vấn Addeco (mà cũng là một đối tác của Ủy ban Olympic Quốc tế về các vấn đề phát triển sự nghiệp ở hai nghề).

- Y tế (hỗ trợ tâm lý, hỗ trợ y tế, các chương trình phòng ngừa)

Addeco cũng cung cấp các dịch vụ tư vấn và hỗ trợ tâm lý cho các VĐV đã giải nghệ. Học viện Olympic Phần Lan cung cấp hỗ trợ tâm lý, y tế và cả các chương trình phòng bệnh. Khối lượng các chương trình là không đủ và còn phải huy động thêm nhiều nguồn lực khác.

- Ưu đãi tài chính cho các VĐV (học bổng, hỗ trợ tài chính khác; kế hoạch an sinh xã hội, bảo vệ sức khỏe và hưu trí)

Có một số chương trình và triển vọng cho các VĐV, song vẫn cần những hành động cụ thể hơn trong lĩnh vực này.

Phần Lan có một hệ thống phát triển sự nghiệp ở hai nghề tốt. Tất cả các lĩnh vực chính sách quy định theo Đường lối chỉ đạo của EU về Tuyển. Việc cải tiến chương trình có thể đạt được bằng cách tung ra các giải pháp sáng tạo mới và nâng cao chất lượng các chương trình hiện tại.

## 2. Estonia

- Phương pháp tiếp cận liên ngành, liên bộ ở cấp quốc gia.

Ở Estonia, thể thao thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Văn hóa. Có sự hợp tác tốt giữa các Ủy ban Olympic Estonia, Bộ Văn hóa và Bộ Giáo dục và Cơ quan Nghiên cứu. Các chủ đề và tầm quan trọng của nó được tất cả các bên thừa nhận.

- Các tổ chức thể thao (học viện thể thao và trung tâm huấn luyện thể thao thành tích cao; huấn luyện viên và các thành viên khác của các đội thể thao thành tích cao; các đơn vị dịch vụ hỗ trợ).

Vấn đề phát triển sự nghiệp ở hai nghề đã được công nhận ở Estonia nhưng trong những năm gần đây mới đạt được sự tiến tiến bộ đáng kể trong việc thực hiện chương trình này.

Chương trình phát triển sự nghiệp ở hai nghề đã nhận được những đánh giá tích cực và thái độ ủng hộ trên bình diện các huấn luyện viên và đội ngũ cán bộ.

- Lĩnh vực Giáo dục (giáo dục trường học, giáo dục và đào tạo nghề; giáo dục đại học; đào tạo từ xa).

Estonia có hệ thống trường chuyên thể thao được nhà nước hỗ trợ gọi là Audentes, cung cấp cho VĐV trẻ cơ hội để kết hợp huấn luyện thể thao trình độ cao với chương trình giáo dục trung học. Trên khắp đất nước Estonia có một

số lớp học chuyên thể thao cũng cho phép kết hợp linh hoạt giữa việc kết hợp huấn luyện thể thao và học văn hóa, nhưng người ta cũng mong muốn mở rộng hơn nữa mô hình này.

Cũng như ở Phần Lan, sự hợp tác với các trường đại học phụ thuộc vào các trường và các khoa có liên quan. Các tổ chức giáo dục đại học chủ yếu là phát triển các môn thể thao thân thiện nhưng cũng có những trường hợp ngoại lệ.

- Việc làm (sự kết hợp giữa làm việc và hoạt động thể thao; việc chuyển đổi sau khi kết thúc sự nghiệp thể thao; đối thoại xã hội).

Không có chính sách và các chương trình trong lĩnh vực này ở Estonia. Phân tích và thiết kế chính sách trong lĩnh vực này sẽ là một thách thức trong tương lai đối với các tổ chức thể thao và các bên liên quan của Estonia.

- Y tế (hỗ trợ tâm lý, hỗ trợ y tế, các chương trình phòng ngừa).

Không có chính sách và các chương trình riêng trong lĩnh vực này ở Estonia. Phân tích và thiết kế chính sách trong lĩnh vực này sẽ là một thách thức trong tương lai đối với các tổ chức thể thao và các bên liên quan của Estonia.

- Ưu đãi tài chính cho các VĐV (học bổng, hỗ trợ tài chính khác; kế hoạch an sinh xã hội, bảo vệ sức khỏe và hưu trí).

Ủy ban Olympic Estonia có một chương trình tài trợ đặc biệt để hỗ trợ giáo dục dạy nghề và giáo dục đại học cho các



VĐV trình độ cao. Phát triển khu vực này có thể là một thách thức trong tương lai đối với các tổ chức thể thao và các bên liên quan của Estonia.

Estonia có hai lĩnh vực chính sách còn chưa được đầy đủ và những chi tiết cụ thể của những chính sách trong các lĩnh vực này cần xem xét kỹ lưỡng trong thời gian tới.

### 3. Latvia

- Phương pháp tiếp cận liên ngành, liên bộ ở cấp quốc gia.

Ở Latvia, thể thao thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Văn hóa, Giáo dục và Khoa học. Các chủ đề và tầm quan trọng của nó được tất cả các bên thừa nhận.

- Các tổ chức thể thao (học viện thể thao và trung tâm huấn luyện thể thao thành tích cao; huấn luyện viên và các thành viên khác của các đội thể thao thành tích cao; các đơn vị dịch vụ hỗ trợ).

Vấn đề phát triển sự nghiệp ở hai nghề đã được công nhận ở cấp độ các tổ chức nhưng chưa có chương trình riêng biệt nào. Chương trình phát triển sự nghiệp ở hai nghề đã nhận được những đánh giá tích cực và thái độ ủng hộ trên bình diện các huấn luyện viên và đội ngũ cán bộ.

- Giáo dục (giáo dục học, giáo dục và đào tạo nghề; giáo dục đại học; đào tạo từ xa).

Latvia có trường chuyên thể thao được nhà nước hỗ trợ mang tên Trường Trung học chuyên thể thao Murjani, cung cấp cho VĐV trẻ cơ hội để kết hợp huấn luyện thể thao trình độ cao và giáo dục hệ trung học. Trên khắp Latvia có 67 cơ sở dạy nghề cung cấp cơ hội để kết hợp thể thao và đào tạo nghề. Ngoài ra còn có một số lớp chuyên thể thao đặc biệt trong các trường học. Giống như ở Phần Lan và Estonia, sự hợp tác với các trường đại học phụ thuộc vào các trường và

các khoa liên quan. Các tổ chức giáo dục đại học chủ yếu là phát triển các môn thể thao thân thiện nhưng cũng có những trường hợp ngoại lệ.

- Việc làm (sự kết hợp giữa làm việc và hoạt động thể thao; việc chuyển đổi sau khi kết thúc sự nghiệp thể thao; đối thoại xã hội).

Không có chính sách và các chương trình riêng trong lĩnh vực này ở Latvia. Việc phân tích và thiết kế chính sách trong lĩnh vực này có thể là một thách thức trong tương lai đối với các tổ chức thể thao và các bên liên quan ở Latvia.

- Y tế (hỗ trợ tâm lý, hỗ trợ y tế, các chương trình phòng ngừa).

Không có chính sách và các chương trình đặc biệt trong lĩnh vực này ở Latvia. Việc phân tích và xây dựng chính sách trong lĩnh vực này có thể là một thách thức trong tương lai đối với các tổ chức thể thao và các bên liên quan ở Latvia.

- Ưu đãi tài chính cho các VĐV (học bổng, hỗ trợ tài chính khác; kế hoạch an sinh xã hội, bảo vệ sức khỏe và hưu trí).

Hội đồng các Liên đoàn thể thao Latvia có một chương trình tài trợ đặc biệt để hỗ trợ giáo dục dạy nghề và giáo dục đại học cho các VĐV hàng đầu. Phát triển khu vực này có thể là một thách thức trong tương lai cho các tổ chức thể thao và các bên liên quan ở Latvia.

Latvia có hai lĩnh vực chính sách còn chưa được đầy đủ và những quy định cụ thể của các chính sách trong các lĩnh vực này có thể là một thử thách tiếp theo.

## **II. chính sách hỗ trợ của châu âu cho VĐV giải nghệ**

Thông thường, các VĐV sẽ gặp khá nhiều khó khăn và thách thức trong kết hợp giữa sự nghiệp thi đấu với công việc hoặc học vấn. Quả thực là những thành tích thi đấu xuất sắc của VĐV trên các đấu trường thể thao quốc tế hoặc khu vực có lẽ sẽ không gây được nhiều ảnh hưởng đến sự nghiệp hoặc con đường học vấn của họ. Chính vì vậy, một số VĐV vì quá tập trung vào việc phát triển thành tích thi đấu mà chưa có sự tập trung vào đầu tư cho học vấn hoặc nghề nghiệp thường đối mặt với nhiều vấn đề sau khi giải nghệ.

Nắm bắt được tình hình trên, các quốc gia của Châu Âu đã xây dựng hệ thống chính sách hỗ trợ VĐV sau khi giải nghệ, tập trung vào 2 vấn đề chính là nghề nghiệp và học vấn. “Sự nghiệp kép” là một thuật ngữ được xây dựng và phát triển sau khi chính sách hỗ trợ VĐV của các quốc gia Châu Âu đưa vào triển khai. Sự nghiệp kép hỗ trợ VĐV không những về mặt tài chính, mà còn mở ra những cơ hội về tương lai, sự nghiệp cho họ sau khi họ kết thúc quãng thời gian thi đấu thể thao. Đồng thời chính sách này cũng giúp cải thiện đời sống tinh thần, đời sống vật chất cho đội ngũ VĐV, giúp họ củng cố thêm vị trí của bản thân trong xã hội và cộng đồng.

Chính sách “sự nghiệp kép” được triển khai và thực hiện bởi Chính phủ các quốc gia Châu Âu và cơ quan chủ quản phụ trách các vấn đề về thể thao của quốc gia. Mặc dù còn đối mặt với khá nhiều vướng mắc trong quá trình triển khai chính sách hỗ trợ có thể kể đến như khuôn khổ pháp lý, sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan hay về trình độ nhân sự, quy trình... nhưng các quốc gia Châu Âu vẫn rất tự tin vào việc thực hiện chính sách này.

### **Mục đích xây dựng chính sách “Sự nghiệp kép”**

Các quốc gia Châu Âu xây dựng chính sách “Sự nghiệp kép” với mục đích nâng cao nhận thức của các cơ quan có liên quan về những mặt lợi ích của công tác đào tạo song song 2 nghề cho các VĐV. Đồng thời, họ cũng hy vọng rằng việc triển khai chính sách sẽ giúp Chính phủ, các cơ quan chủ quản của ngành TDTT quốc gia, các tổ chức giáo dục, nhà tuyển dụng xây dựng được một môi trường làm việc phù hợp, thân thiện, khoa học cho những VĐV sau khi họ kết thúc sự nghiệp thi đấu.

Chính sách “Sự nghiệp kép” cũng giúp Chính phủ các quốc gia Châu Âu hướng tới mục tiêu hoàn thiện Chiến lược phát triển giáo dục Châu Âu 2020, đó là: giảm thiểu tối đa được các trường hợp bỏ học, nâng tỷ lệ tốt nghiệp THPT, nâng cao chất lượng và trình độ nhân sự. Bên cạnh đó, các quốc gia khu vực Châu Âu cũng mong muốn rằng việc triển khai chính sách “sự nghiệp kép” sẽ giúp các VĐV, đặc biệt

là các VĐV tài năng, các VĐV thi đấu thể thao chuyên nghiệp có một tương lai ổn định hơn, để từ đó họ cảm thấy yên tâm trong quá trình luyện tập và thi đấu, nâng cao thành tích tại các đấu trường thể thao quan trọng.

### **Lợi ích của các VĐV sau khi tham gia chương trình chính sách “Sự nghiệp kép”**

Theo báo cáo, các VĐV có được khá nhiều lợi ích sau khi tham gia chương trình chính sách “Sự nghiệp kép”, so với những VĐV không tham gia chương trình. Các lợi ích nổi bật có thể kể đến như:

- **Lợi ích liên quan đến sức khỏe:** giảm thiểu những áp lực có liên quan đến vấn đề tài chính; nâng cao chất lượng cuộc sống...

- **Lợi ích liên quan đến phát triển:** có điều kiện tốt hơn cho việc phát triển các kỹ năng thể thao phục vụ mục đích nâng cao thành tích thi đấu, hoặc sở trường cá nhân trong việc nâng cao kiến thức học vấn...

- **Lợi ích về mặt xã hội:** mở rộng các mối quan hệ; xây dựng mối quan hệ tốt đẹp hơn với đồng nghiệp, với HLV...

- **Lợi ích liên quan đến việc thích ứng nhanh với cuộc sống sau khi giải nghệ:** kế hoạch giải nghệ được chuẩn bị cẩn thận và kỹ lưỡng hơn; khoảng thời gian thích ứng với việc giải nghệ được rút ngắn xuống; kế hoạch phát triển hoặc tập trung cho sự nghiệp sau khi giải nghệ rõ ràng;

giảm thiểu được những chấn động về tâm lý hoặc tình cảm sau khi giải nghệ...

- ***Lợi ích liên quan đến việc phát triển sự nghiệp trong tương lai:*** khả năng được nhận những công việc với mức lương cao...

**Dưới đây là sơ lược về những điều khoản chính được nêu trong Chính sách “Sự nghiệp kép” hỗ trợ cho VĐV sau khi giải nghệ.**

## **TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC**

### ***Điều 1***

Những VĐV tài năng của thể thao, bao gồm cả thể thao chuyên nghiệp, thể thao quần chúng và thể thao của người khuyết tật, trước và sau khi giải nghệ, đều được xem là những cá nhân đặc biệt. Những cá nhân này được các tổ chức của thể thao, các cơ quan chủ quản về Thể thao, giáo dục, thanh thiếu niên, nội vụ, kinh tế, y tế và tài chính của quốc gia, dành mối quan tâm và trao cho những ưu tiên lớn.

### ***Điều 2***

Những cơ quan chủ quản công phụ trách các vấn đề có liên quan đến việc hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực thể thao, giáo dục, đào tạo, xã hội, tài chính và nhiều lĩnh vực

khác cần xây dựng các chương trình, dự án ưu đãi về nhân sự dành cho các VĐV tài năng hoặc VĐV chuyên nghiệp của thể thao, để khi họ giải nghệ mà trình độ và khả năng của họ đáp ứng được yêu cầu, sẽ tạo cơ hội để nhận những cá nhân đấy vào làm việc hoặc học tập.

Ví dụ về quốc gia triển khai thành công Điều này có thể kể đến như Thụy Điển, với chương trình đào tạo hỗ trợ do **Học viện Thể thao Malmö quốc gia thực hiện, với nhiệm vụ hỗ trợ các VĐV đạt thành tích cao của quốc gia trong năm học đầu tiên khi nhập học.** Sự hỗ trợ dành cho các VĐV không chỉ thể hiện bằng việc tạo điều kiện tốt nhất cho các học viên trong quá trình đào tạo, học tập, tập luyện tại Học viện, mà bao gồm cả chuỗi dịch vụ dành cho các học viên như tư vấn sức khỏe, chăm sóc y tế, tâm sinh lý, dinh dưỡng, hỗ trợ và định hướng nghề nghiệp... Đồng thời Học viện còn tạo cơ hội cho các học viên được học những tiết học tăng cường (theo lịch phân công của nhà trường – tối đa là 25 tiếng/tuần) để bù vào những tiết học phải nghỉ do trùng vào lịch thi đấu hoặc tập trung đội tuyển.

### ***Điều 3***

Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện chính sách “Sự nghiệp kép” cần xây dựng các bước triển khai cơ bản, theo thứ tự và rõ ràng, tuân thủ theo những điều khoản cơ bản về hiến pháp và pháp luật của Liên minh Châu Âu.



Ví dụ: Ở Vương quốc Anh, Chương trình học bổng VĐV tài năng đã xây dựng hoàn thiện các quy chuẩn trong việc hỗ trợ cuộc sống VĐV, trong đó nổi bật lên quy chuẩn về chứng chỉ học vấn và kỹ năng.

Rất nhiều VĐV chuyên nghiệp mong muốn sau khi kết thúc sự nghiệp thi đấu được quay trở lại làm việc tiếp tục trong môi trường thể thao, dưới nhiệm vụ quản lý hoặc đào tạo lứa VĐV kế cận. Tuy nhiên, những VĐV có tài chưa chắc đã có thể đủ khả năng, kinh nghiệm và bản lĩnh để trở thành những HLV chuyên nghiệp, hoặc những cán bộ nòng cốt trong ngành TDTT. Vậy nên, họ cần phải trải qua những khóa đào tạo ngắn hạn để đạt được chứng chỉ cơ bản về học vấn và kỹ năng, để có thể đạt chuẩn tham gia vào Chương trình học bổng VĐV tài năng của quốc gia. Từ đó những cơ hội phát triển về sự nghiệp trong tương lai của họ có thể sẽ dễ dàng hơn.

#### ***Điều 4***

Hoàn thành các chứng chỉ hoặc bằng cấp của giáo dục trong sự nghiệp thi đấu của VĐV đỉnh cao được xem là điều gặp nhiều trở ngại nhất, cả về thời gian lẫn chất lượng. Vậy nên những chương trình hỗ trợ trong việc hướng dẫn, tư vấn, kèm cặp lại các VĐV, cũng như lịch học, đào tạo từ xa, hỗ trợ các trang thiết bị bổ trợ giáo dục, đào tạo nghề luôn được các trường đào tạo, hoặc Học viện quan tâm lưu ý.

Ví dụ như ở thành phố Flanders (Bỉ), các VĐV trẻ đang là thành viên tuyển quốc gia thi đấu ở các môn như Quần vợt, Bơi, Thể dục nghệ thuật được phép vắng mặt không quá 6 tiếng/tuần ở cấp tiểu học, để dành thời gian cho việc luyện tập. Còn nếu đang là thời điểm bước vào thời gian thi đấu hoặc tranh tài của một giải thể thao quan trọng, thì các VĐV trẻ không được phép vắng mặt quá 10 buổi/năm.

Hay ở Pháp, các trường Đại học sẽ có những ưu tiên cho công tác nhập học dành cho VĐV chuyên nghiệp muốn đăng ký theo học tại trường. Các sinh viên này sẽ có nhiều ưu đãi trong các vấn đề như bảo lưu kết quả học tập, nhận điểm cộng ưu tiên ở một số môn giáo dục thể chất, sự linh động trong số lượng tiết học được vắng mặt.

Các trường Đại học, trung tâm đào tạo cũng có những chương trình đào tạo từ xa phục vụ cho các học viên. Các chương trình đào tạo từ xa đã giải quyết được phần nào những trở ngại về mặt thời gian và khoảng cách, giúp cho học viên cảm thấy thoải mái hơn trong việc tiếp tục theo đuổi con đường học vấn. Bên cạnh đó, các học viên cũng nhận được rất nhiều lợi thế khi tham gia chương trình đào tạo từ xa như nâng cao kỹ năng cơ bản của tin học, sử dụng nhuần nhuyễn các trang thiết bị hỗ trợ..., tiền học phí không quá cao cũng như cách thức đào tạo linh động. Mặc dù vậy, việc đào tạo từ xa cũng gặp phải một số những trở ngại trong việc đường truyền dữ liệu, hoặc những đòi hỏi cao cấp của hệ thống máy móc...

## TRONG LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP

Sự kết hợp giữa thể thao và sự nghiệp hay còn được biết đến với việc Liên minh Châu Âu xây dựng các chương trình hỗ trợ là các biên bản đồng ý giữa công ty tuyển dụng và các nhân viên, đồng thời cũng là các VĐV chuyên nghiệp trong việc cân đối giữa lịch tập luyện, lịch thi đấu tại các giải với các mục tiêu quan trọng của doanh nghiệp. Ở một số quốc gia của Liên minh Châu Âu, các vị trí công việc sắp xếp cho các VĐV thường là những việc có liên quan đến truyền thông, chăm sóc khách hàng, hoặc đào tạo thể chất..., hoặc là những việc làm bán thời gian. Để VĐV cũng như các doanh nghiệp có sự chủ động trong việc sắp xếp chất lượng công việc một cách hiệu quả nhất.

Ví dụ như ở Đức, một công ty chuyên sản xuất và lắp đặt bể bơi mini hàng năm đều đưa ra chương trình tuyển dụng hoặc chương trình thực tập ngắn hạn cho các VĐV vừa mới tốt nghiệp. Hay đôi tuyển quốc gia Đan Mạch cũng đã xây dựng thành công hệ thống mạng lưới nghề nghiệp với các công ty trên toàn quốc, với hy vọng tạo được những cơ hội thuận lợi cho VĐV lựa chọn được nghề phù hợp sau khi kết thúc sự nghiệp thi đấu.

## TRONG LĨNH VỰC Y TẾ

Các vấn đề có liên quan đến chăm sóc sức khỏe, tâm sinh lý, an sinh và phúc lợi là những vấn đề các VĐV luôn quan tâm. Chấn thương trong quá trình thi đấu cũng là những yếu tố gây ảnh hưởng lớn đến việc tiếp tục quá trình thi đấu hoặc quá trình đào tạo hoặc quá trình làm việc của VĐV. Họ có thể phải đối mặt với những hậu quả ảnh hưởng trực tiếp từ các vấn đề trên như các vấn đề tâm lý, các vấn đề về tài chính. Những điều khoản được nêu trong Chương trình “Sự nghiệp kép” được xây dựng với mục đích đầu tiên là đảm bảo cho các VĐV tránh việc gặp phải những khó khăn trong vấn đề y tế.

### ***Điều 1***

Các cơ quan, tổ chức phụ trách những vấn đề về thể thao, giáo dục, chăm sóc y tế cần phối hợp với nhau trong việc xây dựng các chương trình về sức khỏe và tâm sinh lý cho các VĐV, với mục đích hỗ trợ tối đa các VĐV trong những vấn đề như hạn chế chấn thương, chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho những nhu cầu cơ bản của cá nhân, các chương trình, kỹ năng phục hồi chức năng.

### ***Điều 2***

Các tổ chức về thể thao quốc gia cần phối hợp nhịp nhàng với các tổ chức về bảo hiểm chuyên nghiệp, hoặc các cơ quan y tế để tăng sự trao đổi thông tin về tình hình sức khỏe

của VĐV, với sự bảo mật về thông tin theo đúng nguyên tắc của ngành. Sự tăng cường trao đổi thông tin này sẽ giúp các nhà quản lý cho sự phản ứng nhanh nhạy trước các vấn đề có liên quan đến chấn thương, sức khỏe và sự hồi phục của VĐV, để kịp thời đưa ra những quyết định hợp lý, hiệu quả và khoa học nhất.

### ***Điều 3***

Các cơ quan, tổ chức y tế quốc gia sẽ là những đối tác quan trọng nhất của các tổ chức về thể thao trong việc đánh giá tình trạng chấn thương của VĐV, cũng như là nơi thăm khám, chữa bệnh của VĐV, VĐV sau giải nghệ theo đúng chế độ. Các cơ quan, tổ chức y tế quốc gia cần có nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ này, để chất lượng công việc luôn được đảm bảo.

## TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH

Rất nhiều các đề tài, các chương trình nghiên cứu khoa học đã chỉ ra rằng các VĐV thành tích cao và gia đình của họ phải đối mặt với những vấn đề có liên quan đến tài chính, đặc biệt là trong công tác chuẩn bị về dinh dưỡng, trang thiết bị tập luyện cho các VĐV ngay từ khi còn nhỏ. Chính vì vậy, ngay khi VĐV đạt được thành tích tốt và nhận được sự đầu tư của Chính phủ, những hỗ trợ tài chính về vấn đề giáo dục hoặc tập luyện sẽ có tác động tích cực đến vấn đề tài chính của từng gia đình.

Có rất nhiều chương trình, dự án hỗ trợ về tài chính cho các VĐV của các nước thuộc Liên minh Châu Âu. Dựa trên hiến pháp và quy định của từng quốc gia, những chương trình, dự án hỗ trợ đây có thể là các chương trình học bổng giáo dục, hỗ trợ sinh hoạt, hỗ trợ thu nhập, thưởng thành tích... hay đôi khi là các bản hợp đồng quảng cáo, hợp đồng truyền thông với các công ty.

Hầu hết các quốc gia thuộc Liên minh Châu Âu đều trao các suất học bổng cho những VĐV đang là sinh viên của các trường Đại học. Học bổng được trao với mục đích khuyến khích các VĐV tiếp tục đam mê thi đấu giành thành tích cao, nhưng cũng không quên theo đuổi con đường học vấn. Số tiền và ngành học của từng suất học bổng cũng hết

sức đa dạng, tùy thuộc vào sự đầu tư của từng quốc gia, cũng như thành tích thể thao họ đạt được trong năm đấy.

Có thể kể đến như Trường Đại học Lisbon (Bồ Đào Nha) trao suất học bổng – hay còn gọi là suất hỗ trợ tài chính – có giá trị khoảng 400 euro. Để được nhận suất học bổng này, sinh viên phải đạt điểm đỗ trong năm học, và giành được danh hiệu nhà Vô địch của quốc gia hoặc quốc tế trong năm đấy.

Ở một số quốc gia, đối với những VĐV không đạt đủ tiêu chuẩn nhận các suất học bổng hoặc thu nhập tăng thêm từ các hợp đồng quảng cáo, sẽ được nhận khoản hỗ trợ từ Quỹ Xổ số quốc gia.

Ví dụ cho trường hợp này có thể kể đến như Quỹ viện trợ thể thao của Áo luôn có chương trình hỗ trợ cho khoảng 500 VĐV Olympic ở 5 hạng mục khác nhau, trong đó có cả hạng mục dành cho VĐV nữ và các VĐV trẻ.

Hay như ở Đức, Quỹ viện trợ thể thao quốc gia hàng năm chi khoảng 10-12 triệu euro/năm cho công tác hỗ trợ tài chính VĐV, trong đấy 65% khoản kinh phí đến từ tiền tài trợ của các tổ chức, tiền gây quỹ, 20% đến từ tiền xổ số và 15% đến từ việc bán các vật dụng thể thao.

***Phương Ngọc tổng hợp (theo EU Guidelines on dual career of athletes)***

## C. KHU VỰC CHÂU MỸ

---

### *1. Canada*

#### **Chính phủ Harper công bố cải tiến Chương trình Hỗ trợ VĐV**

Ngài Bal Gosal, Quốc vụ khanh thể thao đã công bố những cải tiến cho Chương trình Hỗ trợ VĐV (AAP), chương trình tài trợ thể thao của Chính phủ trợ giúp các VĐV những chi phí sinh hoạt và học tập khi luyện tập và thi đấu.

"Chính phủ đã nhận ra rằng các VĐV hàng đầu của Canada có những cống hiến to lớn để thi đấu vì đất nước, và vì lý do này, chính phủ xin được tiếp tục hỗ trợ đối với Chương trình Hỗ trợ VĐV", Quốc vụ khanh thể thao Gosal nói. "Những cải tiến công bố ngày hôm nay sẽ đảm bảo rằng các VĐV của chúng ta tiếp tục vươn tới đỉnh cao, khi nhận sự cần thiết phải thích ứng với yêu cầu nâng cao thành tích không ngừng."

Số lượng VĐV được cấp thẻ và tổng ngân sách dành cho chương trình vẫn thích hợp với những năm trước đây, song sẽ được phân phối một cách linh hoạt gia tăng cho các tổ chức thể thao quốc gia của Canada, cho phép họ phát huy tối đa các nguồn lực sẵn có trên cơ sở hàng năm.



Những cải tiến bao gồm tăng cường hỗ trợ tài chính cho những VĐV có thành tích cao, VĐV có người phụ thuộc là trẻ em, cũng như hỗ trợ thêm cho các VĐV khuyết tật (Paralympic) có nhu cầu hỗ trợ cao. Những cải tiến về chính sách và thủ tục để triển khai chương trình AAP được xác định sau một quá trình hai năm tham khảo ý kiến giữa ngành thể thao và cộng đồng những nhà thể thao thành tích cao. Các cuộc tham vấn đã thu thập nhiều ý kiến đóng góp từ các cá nhân VĐV và huấn luyện viên, cũng như đại diện của các tổ chức thể thao quốc gia, các tổ chức quản lý nhiều môn thể thao, Trung tâm thể dục thể thao Canada, các VĐV quốc gia, Ủy ban Olympic và Paralympic Canada, Ủy ban Hội đồng VĐV người Canada...

Anne Merklinger, Giám đốc điều hành đã phát biểu trước diễn đàn: "Những thay đổi đối với các mục tiêu của Chương trình Hỗ trợ VĐV của Canada là đưa thể thao thành tích cao của Canada vươn tới vị trí dẫn đầu thế giới tại các kỳ đại hội Olympic và Paralympic,". "Những thay đổi tích cực và mới mẻ của chương trình sẽ đảm bảo cho các VĐV hàng đầu của Canada được trang bị các phương tiện để tiếp tục theo đuổi sự nghiệp thể thao của họ trên vũ đài Olympic và Paralympics."

"Việc tiếp tục hỗ trợ trực tiếp cho VĐV Canada thông qua Chương trình Hỗ trợ VĐV là rất quan trọng để VĐV có thể đại diện cho thể thao Canada trên vũ đài quốc tế," Erik Petursson, Chủ tịch Hiệp hội VĐV quốc gia Canada nói. "Sự tăng hỗ trợ trong những lĩnh vực chính là một thông

điệp tích cực về cam kết của Chính phủ Canada cho AAP; chúng tôi mong muốn tiếp tục làm việc với nhau để đảm bảo kết quả tốt nhất có thể cho các VĐV người Canada. "

Chính phủ Canada là bên đơn phương đóng góp lớn nhất cho thể thao ở Canada và hỗ trợ cho sự tham gia và sự phát huy sở trường của VĐV từ sân chơi đến bục danh dự. Hơn 1.900 VĐV đã được phê duyệt cấp kinh phí cho AAP trong năm 2011-2012.

### **Những nội dung cơ bản và điểm nổi bật**

#### ***Chính Sách đối với những nhu cầu đặc biệt - Trợ cấp phát triển tài năng***

Khoản trợ cấp "phát triển tài năng" dành cho các VĐV đạt được thành tích trong top 3 (giành được huy chương) tại giải vô địch thế giới hay Thế vận hội Olympic, Paralympic ở nội dung thi đấu trong chương trình Thế vận hội Olympic, Paralympic sắp tới. Thời gian hưởng trợ cấp sẽ kéo dài trong 2 chu kỳ liên tiếp.

Số tiền sẽ là \$ 500 / tháng (lên đến \$ 6.000 / năm).

Kiểm tra thu nhập: Tổng thu nhập hàng năm tối đa là \$ 60.000.

#### ***Chính Sách đối với những nhu cầu đặc biệt - Trợ cấp cho VĐV có người phụ thuộc là trẻ em***

Trợ cấp cho VĐV có thành tích trong top 3 (giành được huy chương) tại giải vô địch thế giới hay Đại hội

Olympic, Paralympic ở nội dung thi đấu trong chương trình Đại hội Olympic, Paralympic sắp tới. Cấp cho các VĐV đủ điều kiện thi đấu ở các môn thể thao tại Đại hội mà “đang phải nuôi con” để hỗ trợ cho việc giúp đỡ gia đình của họ. Số tiền sẽ là \$ 500 / tháng (lên đến \$ 6.000 / năm).

Kiểm tra thu nhập: Tổng thu nhập hàng năm tối đa là \$ 70.000.

***Chính Sách đối với những nhu cầu đặc biệt - Trợ cấp cho VĐV khuyết tật cần được hỗ trợ nhiều hơn***

Các VĐV đủ điều kiện sẽ được trợ cấp 500 \$ / tháng (lên đến \$6000/năm).

Sẽ phải kiểm tra thu nhập tương tự như đối với người đang nuôi con. Hai nhóm VĐV cần được hỗ trợ nhiều hơn bao gồm:

- VĐV cần phải có người trợ giúp để tập luyện và thi đấu. Người trợ giúp có quyền có mặt trên sân thi đấu.
- VĐV cần phải có người trợ giúp chăm sóc cá nhân để tập luyện và thi đấu hoặc để tham gia tập luyện và thi đấu.

Những VĐV có người "hướng dẫn" mà đã được cấp thẻ lĩnh trợ cấp rồi thì sẽ không được hưởng trợ cấp này.

***Thay đổi về mặt quản lý hành chính và tài chính khác***

**Sửa đổi những yêu cầu về điều kiện tham gia Chương trình AAP đối với các tổ chức thể thao quốc gia**

Rà soát lại các tổ chức thể thao quốc gia (NSO) đủ tiêu chuẩn để hạn chế tài trợ của AAP đối với các môn thể thao

căn cứ vào việc đầu tư cho môn thể thao đó và phạm vi trách nhiệm (SFAF) đánh giá trình độ tài năng:

- Đủ điều kiện của Chương trình đối với những môn thể thao Olympic, Paralympic mà chương trình HP của môn đó đã được tài trợ thông qua SFAF.

- Hạn chế số tiền hỗ trợ AAP cung cấp cho các môn thể thao Olympic, Paralympic môn thể thao không thuộc hệ thống thi đấu Olympic mà chương trình HP của họ chưa đạt ngưỡng tối thiểu về số điểm trong thang điểm đánh giá trình độ tài năng của SFAF;

- Không có môn thể thao mới sẽ được thêm vào để đủ điều kiện AAP ở giữa một "hạn ngạch" chu kỳ, ngoại trừ các môn thể thao Olympic Paralympic mới được có chương trình huấn luyện riêng cho đội tuyển quốc gia của họ.

### ***Chi phí di dời Đội tuyển Quốc gia***

Đối với các VĐV di chuyển đến một trung tâm huấn luyện đội tuyển quốc gia được Tổ chức thể thao (NSO) chỉ định:

Tối đa 500\$/1 lần di chuyển, tối đa được 2 lần di chuyển.

***Xem xét lại các tiêu chí cấp thẻ Quốc tế Cao cấp (SR / SR2)***

Sửa đổi tiêu chí đối với 8 vị trí đầu và các vị trí xếp hạng thứ nhất, thứ hai của môn điền kinh tại Đại hội Olympic,

Paralympic hay giải vô địch thế giới. Điều này bao gồm cả việc loại bỏ các yêu cầu của 10 quốc gia trong giải đấu Paralympic.

***Xem xét lại các tiêu chí cấp thẻ Quốc tế Cao cấp (SR1 / SR2)***

Tổ chức thể thao quốc gia có thể điều chỉnh các tiêu chí hoặc đưa các yêu cầu cụ thể của thể thao vào các tiêu chí SR1, SR2 riêng đối với môn thể thao của họ để tăng cường các tiêu chuẩn.

***Xem xét lại các tiêu chí cấp thẻ Quốc tế Cao cấp (SR1, SR2)***

Trong các môn thể thao cá nhân tính giải đồng đội hoặc các nội dung thi tiếp sức, các VĐV thi đấu ở nội dung đó sẽ được trao một thẻ Quốc tế Cao cấp (SR1 hoặc SR2), tùy thuộc vào kết quả điểm đồng đội, tiếp sức trong trận chung kết.

***Xem xét lại các chính sách đối với môn thể thao đồng đội***

VĐV đang thi đấu tại NBA, NHL, ML Bóng chày hoặc Giải bóng đá hạng nhất (1st Division - chỉ dành cho nam) ở châu Âu (được Thể thao Canada xác nhận) sẽ không đủ điều kiện để được hỗ trợ AAP.

VĐV đang thi đấu trong một giải đấu chuyên nghiệp khác với NBA, NHL, ML Bóng chày Giải bóng đá hạng nhất ở

châu Âu có thể được xem xét cho hưởng hỗ trợ AAP dựa vào mức độ tham gia của họ trong chương trình đào tạo đội tuyển quốc gia.

***Quy định về việc hỗ trợ cho các VĐV trong các tổ chức thể thao quốc gia Olympic , Paralympic mà không hội đủ các yêu cầu về điều kiện của AAP (Tổ chức không đủ điều kiện để được cấp “hạn gạch” phát hành thẻ AAP ).***

VĐV phải có vị trí xếp hạng trong top 16 và top ½ của môn điền kinh tại giải vô địch thế giới hay tại Đại hội Olympic, Paralympic.

***Thay đổi để Chính sách học phí - Thay đổi học phí trong thời gian sau khi đã giải nghệ.***

Khuyến khích các VĐV đã giải nghệ sử dụng khoản tiền học phí đã được giữ lại để sẵn sàng cho họ các khóa học trong Chương trình cấp Chứng chỉ Huấn luyện viên Quốc gia và các khóa huấn luyện của Học viện Huấn luyện Quốc gia và cung cấp lên đến \$ 5000 cho riêng những nhu cầu khi giải nghệ.

***Thay đổi học phí - Trợ cấp học phí được giữ lại***

Học phí tối đa và số tiền học phí được giữ lại mỗi năm \$ 5000; Số năm đã qua tính đến ngày cấp thẻ gần nhất để sử dụng khoản học phí được giữ lại 5 năm;

Số tiền tối đa được phép giữ lại làm học phí - \$ 5000 × 5 năm = 25.000\$ trừ đi toàn bộ khoản học phí đã nộp.

## ***Thay đổi Chính sách học phí - Thay đổi về quản lý hành chính***

Thanh toán trực tiếp tiền học phí hoặc tiền học phí được giữ lại cho VĐV sẽ chỉ được cấp trong thời hạn một năm kể từ ngày thanh toán của các VĐV hoặc hoàn thành khóa học.

Cung cấp hỗ trợ tài chính trực tiếp để đóng học phí chỉ khi có chứng chỉ hoàn thành khóa học.

Không hỗ trợ học phí cho các VĐV học ở các nhà trường bên ngoài Canada.

## ***Giáo dục phòng chống Doping***

Chính phủ Canada cam kết sẽ nỗ lực toàn cầu để loại bỏ doping trong thể thao và cung cấp các khoản đóng góp tài chính cho Trung tâm Giáo dục Đạo đức trong thể thao Canada để hỗ trợ mục tiêu này. Việc thực hiện những thay đổi đối với AAP sẽ đòi hỏi tất cả các VĐV đã được cấp thẻ phải hoàn thành một chương giáo dục phòng chống doping trực tuyến do Trung tâm tổ chức. Dự tính sẽ có một chương trình giáo dục phòng chống doping trực tuyến được tổ chức vào cuối năm nay.

## **2. Hoa Kỳ**

### **Chính sách hỗ trợ VĐV sau khi giải nghệ của Hoa Kỳ**

Đối với một số người, họ vẫn cho rằng các VĐV chuyên nghiệp sau khi giải nghệ sẽ không phải suy nghĩ gì nhiều vì vấn đề tài chính do khoảng thời gian thi đấu trước đây, các phần thưởng của họ đã đủ để chi trả cho mọi vấn đề. Tuy nhiên, không phải VĐV chuyên nghiệp nào cũng có được may mắn ấy. Phần lớn các VĐV chuyên nghiệp, đối với những người phải giải nghệ khi độ tuổi còn quá trẻ, hoặc chưa có đủ khả năng và điều kiện kinh tế chuẩn bị cho tương lai, thì họ sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, cả về kinh tế lẫn cuộc sống xã hội.

Để hỗ trợ các VĐV có sự chuẩn bị kỹ lưỡng và đầy đủ hơn cho kế hoạch giải nghệ của mình, một số các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao Hoa Kỳ đã cho xây dựng các chương trình, chính sách hỗ trợ quá trình giải nghệ của VĐV, giúp họ phần nào sẵn sàng đối mặt với những khó khăn hoặc vấn đề phát sinh trong tương lai. Mặc dù đây chỉ là những chương trình, chính sách hỗ trợ mang tính ngắn hạn, cấp bách, nhưng qua đánh giá của các nhà quản lý, các lãnh đạo trong ngành TDTT của Hoa Kỳ, thì đây thực sự đã là những dấu ấn tích cực trong việc giúp đỡ VĐV.

#### **1. Liên đoàn Bóng chày Hoa Kỳ**

Liên đoàn Bóng Chày Hoa Kỳ là tổ chức đầu tiên xây dựng chương trình hỗ trợ VĐV sau khi giải nghệ. Chương



trình được xây dựng từ ý tưởng của 9 cầu thủ Bóng chày, những người là thành viên chính thức của Nghiệp đoàn VĐV Bóng chày nhà nghề Hoa Kỳ, với mục đích hỗ trợ một cách tích cực nhất về kinh tế cho các VĐV sau khi họ kết thúc sự nghiệp thi đấu Bóng chày nhà nghề. Chương trình được chính thức đưa vào hoạt động từ năm 1947, dành cho những cầu thủ Bóng chày phải có ít nhất 43 ngày thi đấu chính thức ở Giải Bóng chày ngoại hạng, hoặc Giải Bóng chày nhà nghề, và phải có hợp đồng thi đấu chính thức cho một CLB nằm trong danh sách các CLB Bóng chày nhà nghề của Hoa Kỳ.

Đối với những cầu thủ mới chỉ thi đấu được 43 ngày chính thức tại Giải Bóng chày ngoại hạng hoặc Giải Bóng chày nhà nghề, họ sẽ được nhận chương trình hỗ trợ tối thiểu nhất. Còn đối với những cầu thủ có thời gian thi đấu từ 10 năm trở lên, sẽ được nhận chương trình hỗ trợ tối đa. Theo báo cáo được đưa ra vào năm 2012, dựa theo những điều khoản đã được nêu trong chương trình, một cầu thủ Bóng chày giải nghệ sẽ có thể được nhận tối đa 200.000 đô-la Mỹ/năm, cho đến khi họ được 62 tuổi. Chương trình hỗ trợ này cũng có thể dành cho người nhà cầu thủ, trong trường hợp cầu thủ đã qua đời trước khi bước sang tuổi 62. Kể từ khi được chính thức đưa vào hoạt động cho đến hiện tại, chương trình hỗ trợ các cầu thủ giải nghệ của Liên đoàn Bóng chày Hoa Kỳ đã đạt được mục tiêu và hoàn thành nhiệm vụ của mình.

## **2. Liên đoàn Khúc côn cầu quốc gia**

Chương trình hỗ trợ VĐV giải nghệ của Liên đoàn Khúc côn cầu quốc gia được bắt đầu triển khai từ năm 1947, tuy nhiên những lợi ích của chính sách được đánh giá là khá ít, cho đến khi Liên đoàn có sự thay đổi vào cuối những năm 1980.

Theo các điều khoản được nêu trong chương trình hỗ trợ VĐV giải nghệ của Liên đoàn, thì chỉ những VĐV tham gia đủ 10 mùa Giải Khúc côn cầu chuyên nghiệp, mới có đủ điều kiện nhận khoản trợ cấp tối đa của Liên đoàn sau khi giải nghệ. Khoản hỗ trợ này sẽ được kéo dài đến khi VĐV được 62 tuổi. Đối với những cá nhân tham gia thi đấu ít hơn 10 mùa giải, thì khoản tiền trợ cấp giải nghệ hàng năm sẽ được chia theo tỷ lệ.

Có một điều khoản được đề cập đến trong chương trình hỗ trợ VĐV giải nghệ của Liên đoàn đây là độ tuổi được nhận hỗ trợ. Đối với những VĐV giải nghệ từ 45 tuổi, khoản hỗ trợ sẽ được cao hơn những VĐV giải nghệ từ 35 tuổi.

Theo thống kê của Liên đoàn năm 2012, thì một VĐV Khúc côn cầu, thi đấu được 10 mùa giải, giải nghệ sau 45 tuổi, thì khoản tiền trợ cấp giải nghệ được nhận là 50.000 đô-la Mỹ.

## **3. Liên đoàn Bóng bầu dục quốc gia**

Liên đoàn Bóng bầu dục quốc gia có chế độ tiền hưu trí giải nghệ (còn được biết đến với tên gọi “Chương trình hỗ

trợ tài chính sau giải nghệ”) cho các cầu thủ bắt đầu từ năm 1959.

Theo đó, dựa vào những điều khoản và chính sách được nêu trong Chương trình hỗ trợ tài chính sau giải nghệ, thì các VĐV sẽ được nhận khoản tiền trợ cấp dựa trên tổng số năm hoặc mùa giải mà họ đã thi đấu, ứng với mỗi mùa giải là 560 đô-la Mỹ. Như vậy, sẽ có những VĐV thi đấu 1 hoặc 2 mùa giải Bóng bầu dục chuyên nghiệp trước khi kết thúc sự nghiệp thi đấu sẽ được nhận 560 đô-la Mỹ/năm hoặc 1.120 đô-la Mỹ/năm sau khi giải nghệ. Những cầu thủ thi đấu nhiều mùa giải hơn sẽ có khoản hỗ trợ tài chính được nhiều hơn.

Liên đoàn Bóng bầu dục quốc gia cũng đang xây dựng một số thay đổi, hoặc cải cách khác về chế độ giải nghệ cho các cầu thủ. Trong đấy có thể kể đến như việc nâng mức tiền hỗ trợ từ 560 đô-la Mỹ lên 660 đô-la Mỹ vào năm 2014, và 760 đô-la Mỹ vào giai đoạn 2018-2020. Đây có thể được xem là một sự chuyển biến tích cực của Liên đoàn Bóng bầu dục quốc gia Hoa Kỳ trong việc nâng cao đời sống của các VĐV, các cầu thủ sau khi họ kết thúc sự nghiệp tranh tài.

#### **4. Liên đoàn Bóng rổ quốc gia**

Liên đoàn Bóng rổ nhà nghề quốc gia (NBA) xây dựng chương trình hỗ trợ sau khi giải nghệ đối với những người đạt đủ 2 điều kiện gồm: (1) có tên trong danh sách các cầu thủ, hoặc chuyên viên, hoặc HLV, hoặc cán bộ của CLB

trực thuộc Liên đoàn; và (2) những cá nhân này phải có tối thiểu 3 năm công tác, hoặc làm việc, hoặc thi đấu.

Độ tuổi trung bình của các VĐV, hoặc các chuyên viên của NBA là 50 tuổi. Khi đó, đối với một số những cá nhân đã đạt đủ thời gian công tác tối thiểu 3 năm, sẽ được nhận khoản tiền hỗ trợ sau khi kết thúc sự nghiệp là 19.160 đô-la Mỹ/năm. Còn những người có thời gian công tác tối thiểu là 10 năm hoặc nhiều năm hơn, sẽ được nhận khoản tiền hỗ trợ hàng năm là 63.866 đô-la Mỹ.

Đối với những chuyên gia cao cấp, hoặc một số cá nhân với thành tích đặc biệt, được Liên đoàn giữ lại phụ trách những nhiệm vụ quản lý, thì độ tuổi trung bình về hưu là 62 tuổi. Ở nhóm đối tượng này, những người có thời gian công tác tối thiểu là 3 năm sẽ được nhận khoản tiền hỗ trợ sau khi kết thúc sự nghiệp là 61.499 đô-la Mỹ/năm. Còn những người có thời gian công tác tối thiểu là 10 năm hoặc nhiều năm hơn sẽ nhận khoản tiền hỗ trợ là 205.000 đô-la Mỹ/năm.

## **5. Hiệp hội Bóng rổ nhà nghề nữ quốc gia**

Hiệp hội Bóng rổ nhà nghề nữ quốc gia được thành lập vào năm 1998, và chương trình hỗ trợ các VĐV giải nghệ của Hiệp hội đã được hoàn thiện vào năm 1999.

Theo như những nội dung được nêu trong chương trình, thì các VĐV đã thi đấu được 2 mùa giải sẽ trích 2% lương

cơ bản vào khoản lương sau giải nghệ của mình, tương tự với các VĐV thi đấu được 3 mùa giải sẽ trích 3% lương cơ bản, 4 mùa giải sẽ trích 4% lương cơ bản... Chương trình chi trả được thực hiện kể từ ngày đầu tiên đưa vào hoạt động đến nay, và luôn nhận được sự ủng hộ của các VĐV, chuyên viên, cán bộ làm việc của Hiệp hội.

Dựa vào thống kê về khoản tài chính Hiệp hội hỗ trợ các VĐV giải nghệ năm 2014 thì khoản tiền ít nhất VĐV được nhận là 38.150 đô-la Mỹ/năm, và khoản tiền nhiều nhất VĐV được nhận là 107.500 đô-la Mỹ/năm.

*Phương Ngọc biên dịch (theo [www.bankrate.com](http://www.bankrate.com))*

# **CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CÁC VĐV GIẢI NGHỆ CỦA MỘT SỐ LIÊN ĐOÀN, HIỆP HỘI THỂ THAO QUỐC GIA VÀ QUỐC TẾ**

## **Chính sách hỗ trợ VĐV sau khi giải nghệ của liên đoàn Cử tạ quốc tế**

Có một thực tế rằng rất nhiều VĐV sau khi giải nghệ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn trong cuộc sống. Vì vậy, Liên đoàn Cử tạ quốc tế (IWF) đã quyết định xây dựng hệ thống chính sách hỗ trợ, cả về tài chính lẫn xã hội cho VĐV sau khi giải nghệ để phần nào chia sẻ những khó khăn đối với các VĐV, đồng thời giúp đỡ để họ có những cuộc sống tươi sáng hơn trong tương lai.

Đề cập đến những khó khăn mà VĐV gặp phải khi đối mặt với cuộc sống sau khi giải nghệ, các chuyên gia về tâm lý và xây dựng chính sách của Liên đoàn Cử tạ quốc tế đã liệt kê một số vấn đề như:

- Khó khăn trong việc định hướng lại cuộc sống sau khi kết thúc thi đấu: cảm thấy không dễ dàng trong việc hòa nhập lại với xã hội, hay thiếu một số kỹ năng và kinh nghiệm để thực hiện những công việc về tài chính, ngân hàng hoặc văn phòng...;

- Khó khăn trong việc vượt qua cảm dỗ của các chất kích thích, chất gây nghiện;

- Khó khăn trong việc làm quen, tạo mối quan hệ mới sau khi kết thúc sự nghiệp...

Chính vì vậy, để hỗ trợ các VĐV, cũng như các HLV, chuyên gia, cán bộ hoạt động trong lĩnh vực phát triển môn Cử tạ sau khi kết thúc sự nghiệp tránh được phần nào những khó khăn, Liên đoàn Cử tạ quốc tế đã cho triển khai những chương trình định hướng nghề cho cán bộ của mình. Chương trình định hướng nghề cơ bản gồm những vấn đề:

- Chuẩn bị cho VĐV, các cán bộ hiểu được những giá trị của bản thân mình về tài năng, kinh nghiệm, kỹ năng cũng như những giá trị tốt đẹp khác;

- Đào tạo các VĐV, các cán bộ có thêm những kỹ năng cơ bản trong nhiều lĩnh vực xã hội như kỹ năng truyền thông, kỹ năng tin học...;

- Hỗ trợ và tạo điều kiện tối đa cho các VĐV, cán bộ tham gia vào các khóa học bổ trợ giữa Thể thao và Văn hóa, Thể thao và Sự nghiệp...;

- Phối hợp cùng các CLB Cử tạ trong việc xây dựng các chương trình hỗ trợ nghề cho các VĐV, HLV được quay trở lại cống hiến hoặc tham gia công tác đào tạo ở cấp cơ sở sau khi đã giải nghệ;

- Cung cấp một hệ thống các cơ quan, tổ chức sẵn sàng tạo các cơ hội làm việc cho đội ngũ VĐV, HLV, cán bộ sau khi họ đã giải nghệ...

Dưới đây là sơ lược nội dung của Chính sách hỗ trợ VĐV sau khi giải nghệ của Liên đoàn Cử tạ quốc tế đã được bổ sung và sửa đổi cho phù hợp với tình hình phát triển cũng như xu hướng của thế giới.

## **1. Quản lý nghề nghiệp**

Nâng cao nhận thức, cung cấp hệ thống thông tin cần thiết, tổ chức các lớp học kiến thức, các lớp học nghề, các khóa học đào tạo cơ bản hoặc chuyên sâu... và rất nhiều những việc làm khác là những phần không thể thiếu được trong công tác xây dựng quy trình đào tạo và phát triển nghề sau giải nghệ dành cho VĐV của Liên đoàn Cử tạ quốc tế. Hỗ trợ các VĐV có sự chuẩn bị kỹ lưỡng cho sự nghiệp sau khi giải nghệ là một việc làm đúng đắn, giúp VĐV phát triển được các kỹ năng cơ bản của cuộc sống, cân bằng giữa giấc mơ và hiện thực, giúp họ đối phó một cách hiệu quả hơn với những áp lực trong thi đấu, cũng như giảm bớt phần nào những cảm giác bất an trong tâm lý về việc ổn định gia đình và sự nghiệp sau khi giải nghệ.

Với lợi thế là hoạt động trong lĩnh vực TDTT nhiều năm, các VĐV Cử tạ sau khi giải nghệ có thể phát triển nghề nghiệp mới dựa trên những kiến thức hoặc kinh nghiệm mà họ đã có được trong khoảng thời gian trong nghề. Những kỹ năng, kinh nghiệm, kiến thức trong lĩnh vực TDTT mà các VĐV có thể tập trung nghiên cứu hoặc phát triển để thuận lợi hơn cho sự nghiệp sau này gồm: dinh dưỡng thể thao, cân bằng năng lượng trong sinh hoạt hàng ngày, truyền



thông thể thao, công tác tổ chức các sự kiện thể thao, kỹ năng xử lý các tình huống khẩn cấp, tâm sinh lý trước, trong và sau khi thi đấu, hay kỹ năng thi đấu...

## **2. Chương trình hỗ trợ giáo dục của Liên đoàn Cử tạ quốc tế**

Với sự phát triển đa dạng về phương thức chuyển tải kiến thức dựa vào nhu cầu của người sử dụng, ngày nay mô hình đào tạo từ xa đã không ngừng lớn mạnh. Còn đối với những VĐV đồng thời là học sinh-sinh viên thì phương thức đào tạo này còn giúp họ thuận lợi hơn trong việc sắp xếp thời gian và địa điểm để phù hợp với việc tập luyện cũng như không ảnh hưởng đến mục tiêu hoàn thiện bằng cấp. Tuy nhiên, đào tạo từ xa cũng vướng phải một số những khó khăn nhất định, trong đấy có thể kể đến như hệ thống trang thiết bị máy móc phục vụ việc học tập, hay không phải các trường đều hỗ trợ được sinh viên trong việc cung cấp các khóa học từ xa. Liên đoàn Cử tạ quốc tế hiện nay đã rất chủ động trong việc liên kết với các trường Đại học trên thế giới trong việc xây dựng các chương trình đào tạo từ xa, để VĐV, hoặc các HLV có thể yên tâm hơn trong vấn đề học tập.

Bên cạnh đấy, Liên đoàn Cử tạ quốc tế còn tổ chức chuỗi Chương trình hỗ trợ giáo dục với lần tổ chức đầu tiên vào năm 2009. Kể từ đó đến nay, đã có rất nhiều các buổi hội thảo, lớp học ngắn hạn nằm trong chuỗi Chương trình hỗ trợ giáo dục được diễn ra. Các buổi hội thảo, hay các lớp đào

tạo ngắn hạn thường được chủ trì bởi các giáo sư, các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực TDTT... biên tập và giảng dạy. Các buổi học đơn giản có khi chỉ là những cơ hội giúp mọi người chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng sống. Thông thường các tiết học nằm trong Chương trình hỗ trợ giáo dục được diễn ra vào khoảng thời gian diễn ra các Giải vô địch Cử tạ Thế giới vì đây là dịp số lượng các VĐV Cử tạ quy tụ đông đảo nhất.

Trong tương lai, Liên đoàn hy vọng sẽ tiếp tục phát huy việc tổ chức các buổi hội thảo, hoặc các lớp đào tạo ngắn hạn, để giúp VĐV tăng thêm nhiều cơ hội phát triển về sự nghiệp hơn.

### **3. Kết luận**

Có thể nói, Liên đoàn Cử tạ quốc tế đã xây dựng được hướng phát triển đúng, khoa học, đặc biệt là trong vấn đề hỗ trợ VĐV sau khi giải nghệ. Không những hỗ trợ và đào tạo VĐV có những kỹ năng cơ bản, hoặc nâng cao trong quá trình đang thi đấu, mà ngay cả khi họ đã kết thúc sự nghiệp, Liên đoàn vẫn có những giúp đỡ, hướng dẫn về nghề nghiệp cho các VĐV. Chính sách hỗ trợ VĐV sau khi giải nghệ của Liên đoàn Cử tạ quốc tế được đánh giá là đi đúng với xu hướng phát triển của thể thao hiện đại, theo đúng như những lời phát biểu của cựu Chủ tịch Ủy ban Olympic quốc tế Jacques Rogge đã từng nói trước đó – “Các VĐV thi đấu thể thao đã cống hiến cả cuộc đời và sức khỏe của họ cho sự nghiệp thể thao của đất nước, cũng như của bộ môn. Họ đã

phải nhường những giấc mơ theo đuổi học vấn hoặc sự nghiệp để hoàn thiện giấc mơ về thể thao trước. Vì thế, chúng ta, những người làm quản lý trong lĩnh vực thể thao phải tự cảm thấy mình nên có trách nhiệm trong việc bù đắp cho những thiếu hụt đầy của họ. Có thể không hỗ trợ được nhiều mặt và đầy đủ, nhưng những hỗ trợ về giáo dục hoặc kỹ năng cơ bản trong hoạt động sự nghiệp sau này của họ, chúng ta sẽ đưa ra những phương án tối ưu nhất.”

Liên đoàn Cử tạ quốc tế đã rất thành công trong việc nâng cao nhận thức và tầm hiểu biết của các VĐV, HLV, chuyên viên, cán bộ hoạt động trong lĩnh vực thi đấu và phát triển môn Cử tạ về vấn đề đào tạo nghề, nâng cao các kỹ năng mềm, và trau dồi kiến thức nâng cao. Những sự chuẩn bị này sẽ giúp VĐV có cảm giác tự tin hơn với cuộc sống, với tương lai sau khi họ có quyết định giải nghệ. Ngoài ra, để hỗ trợ các VĐV thêm nhiều cơ hội trong việc tìm kiếm việc làm trong tương lai, Liên đoàn cũng luôn gửi tới các cơ quan, tổ chức sự nghiệp các thư giới thiệu cá nhân, thư chứng thực... để cơ hội VĐV tìm được việc làm mới sẽ dễ dàng hơn.

***Tuệ Minh biên dịch và tổng hợp (theo Guidelines Athletes' career – International Weightlifting Federation)***

# THÔNG TIN TỔNG HỢP

## TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

36 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội

ĐT: 04.3747.2958 – 04.3747.5254; Fax: 04.37471981

Email: [banbientap@tdtt.gov.vn](mailto:banbientap@tdtt.gov.vn)

Website: [www.tdtt.gov.vn](http://www.tdtt.gov.vn)

*Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung:*

**Giám đốc Trung tâm Thông tin TĐTT**

**Tổng biên tập Trang tin Điện tử thể thao Việt Nam**

**TS. Đàm Quốc Chính**

*Biên tập:*

Ths. Lý Đức Thùy (Trưởng ban)

Ths. Ngô Thịnh Hường, Ths. Đoàn Anh Thu

*Biên dịch:*

Phương Ngọc, Trần Bình, Thu Hà, Hồng Anh

Khánh Ngọc, Hồng Hạnh, Hải Yến, Xuân Long

*Trình bày:*

Xuân Nhi